

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Buổi 44.

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 28/05/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=oQxUIQFM_ZY

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về chủ đề Luận Câu Xá và Tinh Hoa Kinh Luận. Tức là học rất nhiều tinh hoa từ nhiều bộ kinh và bộ luận, trong đó chủ yếu là Luận Câu Xá, Vi Diệu Pháp, Kinh A Hàm và Kinh Nikaya. Đó là bốn nội dung trọng tâm, ngoài ra chúng ta sẽ chèn thêm những nội dung khác nữa.

Hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu, để cho dễ dàng thì Thiện Trang xin giới thiệu cho quý vị một câu chuyện thời đức Phật, để chúng ta nghe cho đỡ buồn ngủ. Thiện Trang coi trong Kinh Trung Bộ có nhắc đến một vị Tôn giả tên là Upaka, nhân duyên thế này:

Hôm đó đức Phật ở tại thành Xá Vệ, tự nhiên có một ông thợ săn tuổi trung niên, hình dáng cao lớn, râu ria, đủ thứ kiểu v.v... bước vào trong Tịnh Xá rồi cất giọng hỏi các vị Tỳ-kheo: “Bậc chiến thắng bất diệt - Bạn của ta giờ ở đâu?” Các Tỳ-kheo thấy như vậy nên vào trình với đức Phật, đức Phật bảo [cho] ổng vô. ổng kêu: “Ôi! Ta gặp lại bạn của ta rồi”, thế này thế kia v.v... Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất sắm sửa y bát đưa cho ổng, sau đó nhờ ngài Xá Lợi Phất truyền giới Tỳ-kheo cho ổng.

Các Tỳ-kheo nói tại sao có người tới gặp đức Phật mà gọi là bạn như vậy?

Đức Phật nói là do nhân [duyên] lúc trước, khi ta vừa thành đạo. Quý vị biết bài kinh mà đức Phật giảng lúc đầu, trước khi giảng tại vườn Nai, khi đức Phật thành đạo xong [thì] Ngài quán xem độ được ai. Ngài quán thấy ông Uất Đầu Lam Phất và ông Ka La Ma đi mất rồi nên không độ được, bây giờ độ người tiếp theo là năm anh em Kiều Trần Như. Ngài mới quán sát là nên đi bộ hay dùng Thần thông bay tới vườn Nai, thì Ngài thấy có thể có người được độ nếu như mình đi bộ.

Trên đường đi bộ [thì Ngài] gặp một ông Sa-môn của giáo phái ngoại đạo khác. Ông đó cũng là một nhà tu khổ hạnh trẻ tuổi, rất đẹp trai, vô cùng đẹp. Ông thấy đức Phật, ông rất bội phục bởi vì tướng mạo phi phàm, rất đặc biệt. Cho nên ông mới hỏi làm thế nào. Ngài nói: “Ta là bậc đã vượt lên hết tất cả rồi”, nên ông mới gọi là bậc chiến thắng bất diệt. [Sau khi] hỏi thăm xong rồi thì đường ai nấy đi. Đức Phật qua đó mới thuyết pháp cho năm anh em Kiều Trần Như, [còn] ông ở lại ông tu khổ hạnh như vậy.

Ở trong xóm đó, có một gia đình ông thợ săn nổi tiếng vùng đó. Ông thợ săn có một cô con gái cực kỳ đẹp, tên là Cāpā. Cô đó đẹp đến mức độ mà ông sợ, ông giấu đi, không cho gặp ai hết. Xui là ngày hôm đó, nói chung nhân duyên đến, ông đi vắng nên để cô con gái sót bát cho vị Sa-môn kia (ông Upaka). Vị này thấy [cô gái] thì từ đó mê luôn, về tương tư luôn. Ông bị bệnh bảy ngày không tới khất thực nữa. Ông thợ săn tới thăm thì ông mới nói ra là bây giờ ông tương tư con gái của ông này, làm sao cứu ông. Cuối cùng dẫn ông về nhà, sau đó gả con gái cho và dặn là dù thế nào đi nữa thì cũng phải đi làm. Cho nên ông Sa-môn đó hằng ngày đi [làm]. Ông kia thì đi săn, còn ông [Sa-môn] thì đi lượm thịt săn thôi, với làm một số công việc nữa để kiếm sống.

Sống như vậy hơn mười năm thì họ có một đứa con trai rất đẹp, xinh xắn, tuyệt vời lắm. Nhưng sau đó thì không ổn, bữa đó bà vợ ru con, ([xin] nói thêm một chút là trong quyển ‘Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt’, bà vợ ru con là:

*“Ấu ơ! Ru con, con ngủ cho ngoan,
Cha con Ấn sĩ lượm thịt săn giữa rừng.
Ấu ơ! Ấn sĩ rút bát giữa chùng,
Vì con, vì vợ, còng lưng tháng ngày”.*

Độc như vậy, ông nghe [thấy] quê quá, tại vì ông nhớ mình là ẩn sĩ mà bây giờ đi lượm thịt sẵn giữa rừng, rồi còn phải rót bát nửa chừng, vì vợ vì con mà còng lưng như vậy. Ông quê, kêu là vợ chọc mình, rồi hai người cãi nhau. Ông kêu: ‘Thôi! Tôi đi tu tiếp’. Bà vợ sợ ông đi nên xin lỗi, thế này thế kia. Nhưng ông nhất quyết đi. Cuối cùng bà thấy ông ý chí quá nên cho đi.

Ông nói là sẽ đi tìm một người bạn tên là bạn chiến thắng bất diệt. Tại vì lúc đó đức Phật nói là sau này muốn tìm được Ta, thì cứ hỏi người chiến thắng bất diệt ở đâu, thì người ta chỉ [cho]. Sau này tôi rất nổi tiếng. Đức Phật biết trước rồi, vì vậy nên ông mới tìm tới. Sau đó ông vào gặp lại đức Phật và xin xuất gia, sau một thời gian thì đắc được Tam quả A-na-hàm.

Còn về bà vợ của ông, sau khi nghe chồng mình được xuất gia và đắc Thánh quả, nên bà cũng gửi đưa con trai cho ông ngoại (ông thợ săn), rồi đi xuất gia bên Ni. Sau đó bà cũng đắc quả A-la-hán, tức là bà vợ còn đắc quả cao hơn ông chồng nữa.

Câu chuyện đó nói lên là: Có những nhân duyên trong đời nhiều khi mình không biết, nhưng bậc Thánh thì các ngài biết. Đức Phật biết là nên độ ai, lúc nào, gieo duyên thế nào. Ngày đó nếu Ngài dùng Thần thông bay [thì] không gặp ông, không gặp ông thì không gieo được nhân đó. Gieo nhân để hơn mười năm sau mới độ người ta. Thiện Trang nói câu đó [vì] nhiều người có tâm phân biệt, nói rằng Phật không có thương mình, hay là Phật phân biệt. Ví dụ người [tu] Tịnh Độ thì nói tu Pháp môn Tịnh Độ mới được gia trì, mỗi ngày tụng được một biến Kinh Vô Lượng Thọ thì được chư Phật mười phương quán đánh một lần.

Nói như vậy thì không công bằng! Chư Phật Bồ-tát, các ngài luôn luôn [dùng] tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh. Chúng sanh dù tu Pháp môn nào, các ngài cũng gia trì bình đẳng. Chứ nếu các ngài còn phân biệt, tu kinh này, tu Pháp môn này ta mới gia trì, tu Pháp môn kia thì ta không gia trì. Như vậy thì đâu phải là Phật Bồ-tát.

Quý vị coi câu chuyện đức Phật ra đời, mỗi ngày đức Phật quán sát nhân duyên, xem ai được độ trong ngày hôm đó để Ngài độ, ai có khả năng được độ, ai độ được rồi. Quán sát như vậy cho nên Ngài độ. Nên chúng ta yên tâm, chúng ta

tu đi, đến khi nào đủ nhân đủ duyên thì các ngài sẽ giúp mình. Đó là Thiện Trang muốn giới thiệu câu chuyện [như vậy].

Hồi đó đức Phật không độ liền, mà Ngài chờ mười năm sau để ổng hiểu được đạo lý Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã đã. Ổng biết cuộc đời trong nhân gian khổ quá, ổng chán nên mới bỏ gia đình, bỏ vợ bỏ con mà đi. Đi xuất gia thì mới đắc đạo Tam quả A-na-hàm được, còn bà vợ sau đó cũng đắc A-la-hán được.

Quý vị thấy đâu có dễ đâu! Còn mình [thì] mình nôn nóng lắm, cực kỳ nôn nóng. Cho nên nhiều khi mình tu không thành. Hãy cố gắng, hãy hiểu rằng mọi sự việc trên đời phải có nhân duyên đúng lúc, lúc nào đó thì duyên tới. Chúng ta cứ tu đi, tu đến lúc nào đủ nhân đủ duyên thì sẽ thành tựu. Đừng có lo lắng, mà mình phải ráng làm sao tu cho tốt.

Hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị phần nền tảng kinh tạng. Đầu tiên là đề mục Thiện Trang giới thiệu theo lời hứa:

Chứng Được Sơ Thiền Trở Lên Thì Đã Vượt Qua Khỏi Tầm Mắt Của Ác Ma *(Trích Từ Kinh Thánh Cầu – Kinh Trung Bộ)*

Câu chuyện này nhắc đến ông Upaka, nằm trong bộ kinh này, Thiện Trang mới nhớ đến câu chuyện đó. Đoạn này là trích thôi:

... (tức là đoạn trích từ bài kinh rất dài).

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc, do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Quý vị thấy tu Thiền lợi thế không? Ly dục, ly các pháp ác bất thiện (điều này ai cũng biết), chứng và trú Thiền thứ nhất (Sơ thiền), một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm có Tứ. Điều này chúng ta biết rồi, nhưng chúng ta chủ yếu [để ý] là chứng Sơ thiền thì Tỷ-kheo ấy (người tu đó) làm cho Ác ma mù mắt rồi, diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma. Thiện Trang lấy câu cuối cùng là ‘đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma’.

Cho nên tu tới Sơ thiên thôi là ngon rồi đó quý vị. Ăn rồi bị người ta hù suốt, là tu Thiền bị ma nhập, ma dựa, v.v... đủ các kiểu. Thực tế ở bài tuần trước, Thiện Trang giới thiệu là đắc được tới Tùy tín hành, Tùy pháp hành (tức là tu Thiền quán) thì đã vượt qua dòng sông của Ác ma. Hôm nay giới thiệu là tu Thiền chỉ, chứng Sơ thiên trở lên, thì coi như làm cho Ác ma mù mắt rồi, vượt ra khỏi tầm mắt của Ác ma rồi.

Nên nhớ nha! Đừng để người ta hù hoài. Người ta không biết, người ta không học giáo lý, nên người ta hù suốt. Đây là lời trong Kinh Thánh Cầu. Bộ Kinh này rất hay, nhưng dài quá [nên] Thiện Trang chỉ giới thiệu đoạn này thôi. Bộ kinh nói lên những điều mình mong cầu, thế nào là Thánh cầu, thế nào là phi Thánh cầu.

Đó là Sơ thiên thôi là được như vậy rồi.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Sơ thiên là vượt khỏi Ác ma rồi, thì tất nhiên Nhị thiên cũng vượt khỏi tầm mắt Ác ma thôi. Tương tự như thế, ở đây cũng chỉ nhắc lại các tầng Thiền. Tầng Thiền thứ ba cũng vậy, tầng Thiền thứ tư cũng vậy, tới Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ (ở đây nói là 'không có vật gì' tức là Vô Sở Hữu Xứ) và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. [Tầng Thiền] nào cũng vượt qua tầm mắt Ác ma hết. Sau đó nói là chứng và trú Diệt thọ Tưởng định. Đây là định của A-la-hán, cũng diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma....

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các vị Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng (định của A-la-hán). Sau khi thấy bằng trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn trừ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma. Vị ấy đã vượt khỏi mọi triền phược ở đời. An tâm vị ấy đi, an tâm vị ấy đứng, an tâm vị ấy ngồi, an tâm vị ấy nằm. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì vị ấy vượt khỏi tầm tay của Ác ma.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

(Trích từ 26. Kinh Thánh Cầu (Ariyapariyesanasutta) – Kinh Trung Bộ).

Ai muốn đọc kỹ thì đọc đoạn trên nhưng nội dung lặp đi lặp lại vậy thôi.

Vậy chúng ta yên tâm chưa? Ai chưa tu được Thiền chỉ thì ráng tu. Ở đây xin nhắc lại một chút tu Thiền chỉ, có một số người không biết tu hay tu không đúng cách. Thiện Trang xin chia sẻ, ví dụ chúng ta tu các đề mục Biến xứ (đề mục màu, dùng các bóng đèn để tu), nếu như quý vị ngồi nhìn hoài mà không thấy xuất hiện, không chuyển trạng thái, chỉ chuyển trạng thái đổi một chút thôi. Vì Tợ tướng có thể xuất hiện rất nhiều cách, nhiều kiểu. Có lúc thì một bóng đèn giống như viên ngọc, biến thành nhiều viên, có thể to ra, có thể biến thành cái khác. Như có bữa Thiện Trang thấy biến thành giống như một hình nón, một cái phễu chụp vậy đó, mà toàn màu đó thôi. Những lúc như vậy, nếu quý vị thấy Tợ tướng đó xuất hiện, quý vị đợi nữa mà không được [gì], theo kinh nghiệm của Thiện Trang thì quý vị nên nhắm mắt lại để coi thấy được Trì tướng không? Vào Trì tướng thì vẫn tiếp tục thấy. Còn nếu không thấy thì rơi vào trạng thái tương đối an lạc, thấy dường như chả có gì hết và mình cũng thấy an lạc được. Nhưng định đó không sâu bằng định nếu mà chuyển tiếp, từ đó mình nhắm mắt thì chuyển sang Trì tướng. Trì tướng là tướng đó vẫn còn, rồi chuyển tiếp vô trạng thái không có gì thì sẽ an lạc hơn rất nhiều. Như vậy quý vị coi như cũng có an lạc, tu như vậy cũng sẽ dễ dàng hơn.

Nếu như mình tu các đề mục, trong các đề mục Biến xứ dùng Biến xứ màu thì Thiện Trang thấy đỡ buồn ngủ hơn là đề mục hơi thở. Đề mục hơi thở dễ ngủ lắm, niệm hơi thở, cứ hơi thở ra hơi thở vào thì dễ buồn ngủ hơn. Sẵn nói về đề mục hơi thở, quý vị phải để ý cho kỹ, đừng để đếm số [của] mình mạnh quá. Tức là mình hít vô, mình phải để ý hơi thở, mình đếm số chỉ là phụ thôi. Nhiều khi mình đếm 1-1; 2-2; 3-3; 4-4; ... mình đếm như vậy thì mạnh quá, lấn át hơi thở mất. Như vậy là không thành công!

Quý vị muốn tu Thiền, muốn nhập Thiền thì quý vị phải để ý hơi thở, chứ không phải để ý đếm số. Vì số chỉ là phụ, mình phải làm sao để số nhẹ hơn, một hồi mình phải thả luôn số. Cho nên tu hành phải biết đúng cách.

Đó là Thiện Trang chia sẻ lại một lần nữa các phương pháp tu. Nếu như không đúng rồi, bị loãng tâm hay bị gì, thì tốt nhất là thực hành lại từ đầu. Hãy đề

khởi lại đề mục bằng cách quán Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã. Vì khổ quá, vì muốn giải thoát sanh tử cho nên ta phải tu môn này. Rồi các bậc đức Như Lai trong ba đời, các vị A-la-hán, các vị đi trước, tu đã thành đạt được môn này. Ta nay cũng đạt được môn này, yên tâm. Tâm thoải mái như vậy thì mới vào tu. Cứ đề khởi lại như vậy.

Khi đề mục đó ngán rồi thì đừng có cố, ngán rồi thì hãy chuyển đề mục khác, ví dụ Biến xứ màu xanh ngán rồi thì chuyển qua màu đỏ, màu đỏ ngán rồi thì chuyển màu vàng, vàng ngán rồi thì chuyển màu khác, hoặc Biến xứ nước, Biến xứ lửa, hơi thở. Quý vị cứ dùng liên tục để cho không chán, vì chán là sẽ sanh ra tâm sân, tâm sân là rớt mất chi thiền (Sân là [một trong] năm Triền cái), thì không vào Thiền. Tu, nếu mình ngồi một hồi rồi mà không vô, thì mình đi tu Thiền quán (nghe pháp) thì lúc đó đầu óc mình cũng sáng hơn, mình nghe pháp, v.v... thỏa mái! Chứ quý vị không nhất định phải cố, lúc nào tâm rảnh rang thì vô tiếp tục. Cứ như vậy mà tu, chứ đừng có ép buộc, vì ép buộc sẽ không vào, mà tâm trạng mình phải thoải mái, nhẹ nhàng, mình buông xả thì mới vô.

Nhiều người tu căng quá thì sẽ không vào, hoặc suy nghĩ nhiều quá, lung tung quá, buồn quá, hay gì đó, cũng không vào. Nên nhớ vậy! Tại vì suy nghĩ nhiều là phóng dật, là trạo cử, thì sẽ không vào. Tâm mình phải thả bình thường. Và buồn ngủ, tức là Thụy miên thì cũng không được. Vì năm Triền cái là: Hôn trầm (Thụy miên); Nghi (tu không vào rồi nghi chắc mình tu không đúng, thì cũng không được); Trạo hối (là tâm mình lảng xãng, lảng xãng); Tham (mình tham, mình muốn vào thì cũng không được); Sân (mình đang tức chuyện gì đó thì cũng không được). Phải tu từ từ!

Những đề mục đó không được nữa thì mình dùng các đề mục khác ví dụ như mình có thể tu đề mục Tùy niệm Phật, Tùy niệm Pháp, miễn làm sao linh hoạt. Quý vị dùng đi, thì một hồi sẽ có lúc vào được. Còn không vào được thì cũng được an lạc, cũng rất dễ chịu rồi, cũng tốt rồi. Đó là Thiện Trang chia sẻ [cách tu Thiền chỉ].

Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu mục quan trọng thứ hai. Tất nhiên ai cũng mong chết làm sao được an lành, mạng chung được an lành. Đây là một câu

hỏi rất quan trọng.

Làm Sao Để Chết An Lành, Mạng Chung An Lành?

(Trích từ kinh Trung A Hàm)

Trong kinh có luôn. Ai cũng muốn mình ra đi được tốt lành đúng không quý vị? Bây giờ chúng ta sẽ giới thiệu trong Kinh Trung A Hàm:

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật trú tại nước Xá Vệ, trong rừng Thắc Lâm, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ các Tỳ-kheo vào lúc xế trưa từ tỉnh tọa dậy, đi đến chỗ Tôn giả A Na Luật Đà, cúi đầu đánh lễ sát chân, rồi ngồi sang một bên, bạch rằng: “Chúng tôi có điều muốn hỏi, mong ngài nghe cho mới dám trình bày”.

Đây là nói về thời đức Phật, bây giờ là xế trưa (tức là qua buổi chiều), buổi trưa các Tỳ-kheo khát thực xong, về thì thường tỉnh tọa. Ai ngủ thì ngủ, ai tỉnh tọa thì tỉnh tọa. Quý vị thấy cách như vậy đó. Bây giờ các Tỳ-kheo mới hỏi ngài Tôn giả A Na Luật Đà.

Tôn giả A Na Luật Đà nói: “Chư Hiền, muốn hỏi xin cứ hỏi. Tôi nghe xong sẽ suy nghĩ”.

Khi ấy các Tỳ-kheo bèn bạch rằng: “Làm thế nào một Tỳ-kheo chết an lành, mạng chung an lành?”

Chúng ta cũng rất thích điều này. Ai cũng muốn chết an lành, mạng chung an lành thì làm sao? Trong kinh có hết rồi, có những đáp án cho chúng ta, chúng ta cứ học đúng là được.

Tôn giả A Na Luật Đà đáp: “Chư Hiền, Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiên; Tỳ-kheo ấy chết an lành, mạng chung an lành”.

Ở đây dòng chữ màu đỏ [quan trọng], rất tiếc là nói hơi tắt, nên không biết rõ thế nào. Tỳ-kheo, hay chúng ta nói [là] người tu, mà ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiên [thì chết an lành, mạng chung an lành].

Như vậy ở đây, nếu nói Sơ thiền thì liệu có được không? Mình không biết! Nếu chứng Sơ thiền thì ok, nhưng ở đây nói ‘cho đến chứng đắc Tứ thiền’, thì Tỳ-kheo ấy chết an lành, mạng chung an lành. Nếu đoạn này ghi đầy đủ cho mình là: ‘Hoặc chứng Sơ thiền, hoặc Nhị thiền, hoặc Tam thiền, cho đến Tứ thiền’ thì ok, mình thấy [chứng] Sơ thiền cũng chắc chắn chết an lành. Nhưng ở đây nói ‘cho đến chứng đắc Tứ thiền’ nên mình không biết rõ thế nào. Tóm lại chắc chắn nhất là chứng đắc Tứ thiền thì chết an lành, mạng chung an lành.

Vậy chúng ta tu Thiền chỉ có quan trọng không quý vị? Cực kỳ quan trọng! Mà đời nay không thêm tu Thiền chỉ, người tu Tịnh Độ thì không thêm tu Thiền chỉ rồi, người tu Thiền tông cũng không biết tu Thiền chỉ luôn, cứ toàn tu Thiền quán. Cho nên muốn chết an lành, mạng chung an lành không được. Đó là một sai lầm do chúng ta không học kinh. Trong kinh, đức Phật dạy rất rõ ràng.

Các Tỳ-kheo lại hỏi: “Tỳ-kheo cùng cực như vậy là chết an lành, mạng chung an lành chăng?” Tức là đạt như vậy là [đến] cùng cực chưa?

Tôn giả A Na Luật Đà đáp: “Chư Hiền, Tỳ-kheo không phải chỉ cùng cực như vậy là chết an lành mạng chung an lành. Lại nữa, này chư Hiền, Tỳ-kheo chứng đắc như ý túc về Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, Lưu tận trí, Lưu tận, chứng đắc Vô lậu, Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, ngay trong đời này mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trụ, biết như thật rằng ‘sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.’ Đó là Tỳ-kheo chết an lành, mạng chung an lành”.

Tức là ở trên thì nêu điều kiện tối thiểu, còn dưới này là nếu quý vị tu thêm Tứ như Ý túc nữa, chứng được các Thần thông như Thiên nhãn thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Sanh tử thông; rồi chứng đắc Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Nói chung là thành A-la-hán như vậy thì yên tâm, là chết an lành. A-la-hán có nhiều bậc, phải là A-la-hán cỡ này thì mới được chết an lành.

Như vậy đây là tiêu chuẩn cao hơn. Nhưng tiêu chuẩn đơn giản là ở trên, chứng Tứ thiền là chắc chắn. Tất nhiên có người hỏi vậy dưới Tứ thiền thì sao? Chúng ta từ từ coi tiếp.

Các Tỳ-kheo lại hỏi: “Tỳ-kheo cùng cực như vậy là chết an lành, mạng

chung an lành chăng?” (Tức là hỏi đó là tốt cùng chưa?)

Tôn giả A Na Luật Đà đáp: “*Chư Hiền, Tỳ-kheo cùng cực như vậy là chết được an lành, mạng chung được an lành*”.

Lúc bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Tôn giả A Na Luật Đà nói khéo ghi nhớ và thuộc kỹ xong, rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy sát chân Tôn giả A Na Luật Đà, đi quanh ba vòng rồi lui ra.

Tôn giả A Na Luật Đà thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả A Na Luật Đà thuyết, hoan hỷ phụng hành.

(218. Kinh A-Na-Luật-Đà (I) – Kinh Trung A Hàm).

Trung A Hàm có 222 kinh (ba con số hai), quý vị coi Kinh 218, Kinh này rất ngắn, không dài.

Như vậy là rõ ràng chưa quý vị? Bây giờ mình học tới đây, mình thấy rõ chưa? Những người nào mà tuyên bố hay tuyên truyền là Phật Bồ-tát tái lai, thì công phu phải cao hơn mấy mức đó, phải hơn A-la-hán chứ, phải hơn Tứ thiên chứ! Sao cuối cùng chết không an lành, mạng chung không an lành?

Từ đó mình thấy rõ ràng là chúng sanh dễ bị lừa lắm. Hôm nay thêm một tiêu chuẩn nữa, là ai chứng đắc Tứ thiên trở lên thì chết an lành, mạng chung an lành. Chứng A-la-hán với Lục thông đầy đủ, tức là phải Tứ thiên trở lên. Chứng A-la-hán rồi, phải tu Thiền chỉ được Tứ thiên trở lên thì mạng chung an lành. Còn A-la-hán mà không có Tứ thiên thì chưa chắc. Quý vị hiểu A-la-hán có chín bậc A-la-hán, chúng ta đã học rồi, chúng ta phải biết là [bậc] A-la-hán nào. Bữa nay rõ ràng rồi nha, nếu muốn chắc chắn nhất, thì ráng tu đến Tứ thiên. Tứ thiên là mạng chung an lành, chưa chứng quả cũng được. Đây là chúng ta phải học, chúng ta phải hiểu.

Ở đây cũng sẵn nói thêm một chút nữa. Ví dụ như có người share cho Thiện Trang, nói có vị Sư Toại Khanh nói về Tịnh độ chẳng hạn. Ngài đấy nói Tịnh độ theo Nam truyền chính là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Theo Thiện Trang, Thiện Trang xin nói rõ thêm. Theo quan điểm của Bắc truyền, thì có nhiều cõi Tịnh độ. Ví dụ như Tịnh Độ phương khác gồm có Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Mi Đà, Đông Phương [của] Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, rồi Tịnh độ của đức Phật

A Súc Bệ v.v... và một số cõi nước Tịnh độ khác.

Đó là một số cõi Tịnh độ. Ai mà sanh về đó thì thế giới đó đảm bảo cho điều kiện là không có thoái chuyển, vì thọ mạng lâu dài, tu chứng quả được thì giải thoát luôn, cho nên gọi là Tịnh độ. Nhưng ngoài ra, ở Thế giới Ta Bà này cũng có thể có những cõi Tịnh độ. Tất nhiên, Tịnh độ thứ nhất là Ngũ Bất Hoàn Thiên, [chứng] Tam quả A-na-hàm [về đó] là ok.

Nhưng chưa hẳn! Chúng ta nên mở rộng hơn. Tam quả A-na-hàm lên Ngũ Bất Hoàn Thiên thì được rồi, nhưng Tam quả A-na-hàm ở trời Sơ thiên thì có được không? Bậc Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh đó quý vị. Trong năm hạng A-na-hàm, có hạng A-na-hàm bèo bọt nhất là Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh, chỉ sanh về trời Sơ thiên, tại vì không đắc Tứ thiên, thoái các tầng thiên đó, thì [có] được gọi là Tịnh độ hay không? Bây giờ quý vị nghĩ có được gọi là Tịnh độ hay không? Thiện Trang xin trả lời đó cũng là Tịnh độ. Bởi vì sao? Bởi vì quý vị lên đó có một đời thôi, lên Sơ thiên rồi lên tiếp lên tiếp, rồi thành A-la-hán nhập Niết-Bàn. [Như vậy] thì mắc mớ gì không phải là Tịnh độ, đúng không? Như vậy Tam quả A-na-hàm là Tịnh độ.

Bây giờ mình hạ cấp xuống, Nhị quả Tư-đà-hàm có phải là Tịnh độ ở thế giới này không? Tất nhiên là có, mà cũng không. Ai có, ai không? Nhị quả Tư-đà-hàm thì còn một đời nữa ở trong cõi Dục. Cho nên nếu như đời đó sanh về cõi Trời là ok, tại vì sanh vào cõi Trời là hết khổ rồi. Còn mình ở thế gian này mới khổ, chứ lên cõi Trời thì sướng rồi. Mà lên cõi Trời rồi sau đó lên nữa là ok, xong! Cho nên lên trên trời Dục giới cũng được. Ai chứng được Nhị quả và sanh lên trời là ok, cũng là Tịnh độ. Mở rộng Tịnh độ hơn một chút, để chúng ta có nhiều pháp tu, để thấy đời phôi phôi, vì chúng ta có nhiều con đường để giải thoát.

Còn một hạng Tịnh độ nữa, dành cho Sơ quả Tu-đà-hoàn. Đó là Sơ quả Tu-đà-hoàn với ước nguyện không trở lại nhân gian này nữa, chỉ ở trên trời thôi. Ai đủ phước và nguyện như vậy thì cho dù tối đa bảy lần trong cõi Người, cõi Trời, nhưng mình không xuống cõi Người nữa, mình ở trên cõi Trời luôn là hết, tối đa bảy lần đều ở cõi Trời.

Quý vị thấy câu chuyện của ông vua A Xà Thế, hay là Đề Bà Đạt Đa, [ổng] lên cõi Trời, hết trời Tứ thiên Vương, trời Đao lợi, trời Tu Diệm Ma, cứ đi vòng vòng ở trên đó. Mấy ổng là chưa đắc quả đó nha. Còn quý vị đắc quả Tu-đà-hoàn,

giả sử quý vị lên trời Đạo Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, quý vị đi mấy đời rồi chứng Niết-Bàn, thì cũng là Tịnh độ. Nên có nhiều cách để mình nói gọi là Tịnh độ. Và tất nhiên ai tin được Tịnh Độ Tây Phương nữa thì tốt quá, mình học, có nhiều con đường.

Cho nên đường giải thoát thânh thang! Hãy học đúng giáo pháp của đức Thế Tôn, để có nhiều con đường giải thoát, chứ đừng đặt cược vô một ván bài mà ván bài đó mình không chắc. Hãy mở rộng ra thì mình tu thoải mái. Và mình tu, quý vị mà đắc Sơ thiền, đắc Thiền rồi đó, đời này nếu quý vị không có gì, quý vị giữ được, thì cuối cùng quý vị cũng sanh lên [trời] Phạm thiên [là] ok. Cho nên tránh được nạn, chứ ở nhân gian khổ lắm.

Đó là Thiện Trang giới thiệu thêm cho quý vị, hôm nay biết thêm rồi nha. Hãy vui vẻ! Cho nên học Phật pháp càng sáng tỏ bao nhiêu thì mình tu hành càng dễ bấy nhiêu. Còn mơ mơ màng màng, cứ sợ rồi nói cỗi Trời không có Phật pháp. Đó là một sai lầm lớn!

Quý vị nên nhớ, ở trong kinh, ví dụ quý vị mở Kinh Đại Bát Niết Bàn ở bên Kinh Trường Bộ. Lúc đức Thế Tôn sắp nhập Niết-Bàn, có một vị Tôn giả gì Thiện Trang quên tên rồi, đứng trước mặt Thế Tôn, đức Phật Thích Ca bảo ngài tránh ra. Tôn giả đó (hình như là ngài A Nậu Lô Đà), mới nói: *“Tại sao đức Thế Tôn mọi ngày không bảo mọi người tránh ra, mà bữa nay bảo con tránh ra?”* Đức Phật nói: Tại vì đứng trước ông, kéo dài từ đây đến đâu đó rất xa, trên một chỗ nhỏ như đầu cây kim, có vô số chư Thiên đang ở đó. Xếp dài từ đây tuốt ra xa như vậy đó, mình tưởng tượng mấy cây số.

Bởi vì đó là lúc cuối cùng đức Thế Tôn nhập Niết-Bàn, cho nên chư Thiên xuống hết, không ai đi chơi nữa. Nói chung, tại vì lúc cuối cùng rồi, họ xuống để nghe lời dạy cuối cùng. Lúc trước, đức Thế Tôn thành đạo thì [họ] truyền là ở nhân gian có đức Phật ra đời, họ còn vui chơi chút. Ngài chuyển Pháp luân rồi đó, nhưng vẫn chưa [đi xuống]! Nhưng khi Ngài sắp nhập Niết-Bàn rồi thì lo mà xuống, bỏ hết cuộc chơi.

Ở trên cõi Trời còn có Thiện Pháp Đường, ở trời Đạo Lợi nửa tháng có thuyết pháp một lần, vua trời Đạo Lợi vô [đó] giảng pháp. Cho nên ở cõi Trời vẫn có thể tu được, vấn đề là mình đừng ham phước báu cõi Trời thôi. Để Thiện Trang

nói cho quý vị rõ ràng, chứ không suốt ngày mình học, nhưng không rõ các pháp tướng, không coi kinh, mình hoang mang, sợ hãi đủ các điều.

Cho nên quý vị thấy trong kinh, đức Phật đâu có khuyên đừng có lên trời đâu. Đâu có khuyên vậy đâu! Đức Phật vẫn khuyên là người nào giải thoát được là tốt nhất, còn không thì lên cõi Trời đợi đi, đúng không? Lên trời rồi tu tiếp cũng được, hoặc lên trời rồi thế này thế kia. Và có những câu chuyện lên cõi Trời vẫn tu được. Ở trên trời có những pháp hội, [khi] giảng xong, cõi Người chứng ít hơn cõi Trời, nên nhớ vậy! Cõi Trời chứng còn nhiều hơn nữa, nhiều khi vậy đó. Cho nên là hãy kiểm cho kỹ.

Và ở đây sẵn Thiện Trang nói thêm một chút về tu chứng. Bây giờ Thiện Trang đặt ra một vấn đề: Sơ quả Tu-đà-hoàn có đắc được ở cõi Trời hay không? Tất nhiên coi trong kinh thì nói có đúng không quý vị? [Chư Thiên] cõi Trời đắc Tu-đà-hoàn nhiều lắm. Nhưng có những cõi Trời không thể đắc Tu-đà-hoàn nếu như quý vị về đó, điển hình là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Nếu một người sanh về trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thì do ở đó không đủ duyên để thấy được các pháp Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, cho nên không thể đắc Tu-đà-hoàn.

Nhưng ở trong A Tỳ Đàm cũng nói, nếu một người đã đắc Tu-đà-hoàn thì họ cũng có thể sanh về trời đó. Tại vì đắc Tu-đà-hoàn trước rồi, thì sanh về Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ vô tư. Nhưng nếu chưa đắc mà sanh về đó thì không chứng, vì không thấy Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Mà [pháp] đó ở nhân gian dễ đắc hơn. Ở cõi chư Thiên cũng đắc được, ở cõi Trời thấp thì đắc được, tại vì dễ thấy. Bởi vì điều kiện để đắc được Tu-đà-hoàn là mình thấy được Khổ đế hay Tứ đế, phải thấy được giáo pháp Tứ đế.

Như vậy hôm nay đã biết thêm được hai thông tin: Một là chứng Sơ thiền trở đi là vượt qua lưới ma; Hai là tầm quan trọng của tu Thiền chỉ rất quan trọng, chứng đắc Tứ thiền thì chết an lành, mạng chung an lành. Nếu trên nữa thì chứng những quả như thế này cũng ngon lành. Bữa nay mình biết rồi.

Hôm nay giới thiệu cho quý vị thêm:

Chứng Được Nhị Thiền Thì Có Thần Thông Thế Nào?

(Trích Từ Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở trong rừng Am-la tại làng Am-la, cùng các vị Tỳ-kheo Thượng tọa. Bấy giờ có Ni-kiền Nhã-đề Tử cùng với năm trăm quyến thuộc đi đến rừng Am-la, muốn dụ Trưởng giả Chấ Đa La làm đệ tử. Trưởng giả Chấ Đa La nghe tin Ni-kiền Nhã-đề Tử cùng với năm trăm quyến thuộc đến rừng Am-la, muốn dụ mình làm đệ tử. Sau khi nghe như vậy rồi, ông liền đi đến chỗ Ni-kiền Nhã-đề Tử. Hai bên cùng nhau chào hỏi, rồi mỗi người ngồi xuống một bên. Bấy giờ Ni-kiền Nhã-đề Tử nói với Trưởng giả Chấ Đa La:

“Ông có tin Sa-môn Cù Đàm được Tam-muội không tầm không tứ chăng?”

Giới thiệu một chút, ở đây có một vị Cư sĩ nổi tiếng thời đức Phật, đó là ông Trưởng giả Chấ Đa La. Đây là một vị nổi tiếng cũng hay xuất hiện trong kinh. Vị này cũng rất tuyệt vời, ông chỉ là một người Cư sĩ thôi. Bấy giờ có nhóm Ni-kiền Nhã-đề Tử muốn dụ ông làm đệ tử, cho nên tới hỏi. Vị Trưởng giả này tự tìm đến luôn, chứ khỏi cần [nhóm kia] đi tìm. Nhóm đó hỏi: *“Ông có tin Sa-môn Cù Đàm (tức là đức Phật Thích Ca) có được Tam-muội (tức là Thiền định), không tầm không tứ chăng?”* Không tầm không tứ là gì quý vị biết không ạ? Là Nhị thiền theo Kinh tạng, [là] Tam thiền theo Vi Diệu Pháp.

Trưởng giả Chấ Đa La đáp: “Tôi không vì tín mà đến đây”. (Tức là tôi không tin lắm nên đến đây. Ngài nói là tôi vì không tin mà đến đây, nói ngược vậy đó).

A Kỳ Tì Ca nói: “Này Trưởng giả, ông không quanh co, không dối trá, chất thực, bản chất chất trực. Này Trưởng giả, nếu người có thể dứt được hữu tầm hữu tứ, cũng có thể dùng dây buộc gió. Hoặc người dứt hữu tầm hữu tứ, cũng có thể lấy một nắm đất ngăn được dòng nước sông Hằng. Tôi trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi, thường sinh tri kiến”.

Đây là một điều khẳng định về khả năng Thần thông của Nhị thiền. Một người dứt được hữu tầm hữu tứ, tức là chứng được Nhị thiền (Nhị thiền theo Kinh tạng), cũng có thể dùng dây buộc gió. Ghê không quý vị! Hoặc người dứt được hữu

tầm hữu tứ, cũng có thể lấy một nắm đất ngăn được dòng nước của sông Hằng.

Ông này khoe là ổng tu tới mức độ đó rồi, ‘đi, đứng, nằm, ngồi, thường sinh tri kiến’. Cho nên là Thần thông của người Nhị thiên cũng đã ghê rồi đó. Nhưng quý vị thấy, Sơ thiên thì không thấy nói Thần thông, nhưng Nhị Thiên là dứt tầm dứt tứ (hết tầm hết tứ) thì dùng dây buộc được gió và dùng một nắm đất ngăn dòng chảy nước của sông Hằng.

Quý vị thấy năng lực cũng ghê lắm rồi! Nhưng chưa! Quý vị phải cần có dây, cần có đất. Còn nếu tu đến Tứ thiên là khỏi cần luôn, quý vị tác tâm là nhập định là có luôn, chứ khỏi cần [dùng dây, nắm đất]. Đó là mạnh hơn nữa! Cho nên muốn có Thần thông ghê gớm thì phải tu đến Tứ thiên, còn ở đây mới Nhị thiên. Nhị thiên cũng ghê lắm rồi.

Quý vị thấy bây giờ chúng ta tu có đề mục Thiền chỉ, quý vị tu cũng dễ đúng không? Có người nhập được Sơ thiên rồi, ráng chút nữa, hết tầm hết tứ, lên Nhị thiên là bắt đầu có một chút Thần thông. Tất nhiên chúng ta không ham Thần thông, nhưng quý vị thấy năng lực ghê lắm, vượt qua khỏi mắt của Ác ma nữa là quá tuyệt vời. Cho nên tu Thiền quan trọng vậy mà! Chúng ta tiếp tục nghe.

Trưởng giả Chấṭ Đa La hỏi Ni-kiền Nhã-đề Tử: “Tín được đặt trước hay trí được đặt trước? Tín và trí cái nào trước, cái nào hơn?”

Ni-kiền Nhã-đề Tử đáp: “Tín nên đặt trước, sau đó có trí. Tín và trí so sánh nhau thì trí là hơn”.

Trưởng giả Chấṭ Đa La nói với Ni-kiền-nhã-đề tử: “*Tôi đã cầu được dứt hữu tầm hữu tứ, nội tịnh, nhất tâm, không tầm không tứ, có hỷ lạc do Tam-muội sinh, chứng và an trú đệ nhị thiên. Ban ngày tôi cũng ở trong Tam-muội này. Ban đêm tôi cũng ở trong Tam-muội này. Có trí như vậy thì cần gì tín, thừa Đại đức!*”

Tức là ông kia khoe như vậy, nhưng ai ngờ Trưởng giả Chấṭ Đa La ghê hơn. Ổng không nói ổng chứng tới đâu, nhưng ổng nói là tôi cũng được tới đó rồi, được tới Nhị thiên, dứt hữu tầm hữu tứ (không tầm không tứ), nội tịnh nhất tâm rồi, và tôi được niềm vui hỷ lạc do định sanh rồi, do Tam-muội sanh (định là Tam-muội), chứng và an trú Nhị thiên rồi, ổng nói vậy đó. Và ban ngày cũng ở trong đó, mà

ban đêm cũng ở trong đó. Ông chứng ghê lắm, chứ đâu phải đơn giản đâu! Ông nói vậy là ông chứng được rồi, còn ông kia quê cho coi.

Ni-kiền Nhã-đề Tử nói: “Người quanh co, dối trá, không chất thực, bản chất không chất thực”.

Ở trên thì nói là ‘vì không tin mà tôi đến đây’, mà bây giờ ông này chứng được rồi thì tại sao lại không tin, ý nói vậy đó.

Trưởng giả Chấ Đa La nói: “Lúc nãy ông đã nói là tôi không quanh co, không dối trá, chất thực, bản chất chất thực, vì sao bây giờ lại nói là tôi quanh co, dối trá, không chất thực, bản chất không chất thực? Nếu như lời trước của ông là thật, lời sau là dối trá; hoặc lời sau thật thì lời trước dối trá! Trước ông đã nói: Ta trong khi đi, đứng, nằm, ngồi thường sinh tri kiến. Nhưng đối với trước sau, việc nhỏ như vậy mà còn không rõ, thì làm sao biết được pháp siêu quá người thường, hoặc tri kiến, hoặc việc trụ an lạc?”

Tức là Trưởng giả Chấ Đa La cố tình hỏi vặn lại, nếu ông nói là thường sanh tri kiến, tức là trí tuệ lắm, mà sao bây giờ việc đơn giản là tu chứng được tới cỡ đó mà không biết, ý nói vậy đó. Cho nên là ông kia thua.

Trưởng giả lại hỏi Ni-kiền Nhã-đề Tử: “Có người hỏi một liền đáp một, cho đến hỏi mười đáp mười, ông có như vậy không? Nếu không hỏi một đáp một, hỏi mười đáp mười, mà đến rừng Am-la này hòng mong dụ dỗ tôi sao?”

Ngay lúc ấy Ni-kiền Nhã-đề Tử nghẹn thở, lắc đầu, chấp tay chào và đi thẳng không nhìn lại.

(Kinh 573. Ni-Kiền - Kinh Tạp A Hàm).

Quý vị thấy không ạ? Tu cỡ đó đó! Tu cỡ Trưởng giả Chấ Đa La thì ok. Và Thiện Trang xin giới thiệu thêm, vì câu chuyện này còn tiếp tục nữa, nhưng ở bộ kinh khác. Sau khi vị Trưởng giả Chấ Đa La tu 30 năm, vị Ni-kiền Nhã-đề Tử cũng tu 30 năm mới nói: “Tôi tu 30 năm, tôi không được gì. Còn ngài nói là ngài được”. Vị Trưởng giả Chấ Đa La đắc đến Tam quả A-na-hàm, còn vị Ni-kiền Nhã-đề Tử không đắc gì hết, tu theo Pháp môn bên đạo Ni Kiền Tử đó, cho nên không được gì hết. Ông rất buồn, tại vì thấy mình tu suốt 30 năm mà không được gì, còn ông kia nói tu 30 năm thì ông đã được tới đó rồi. Cho nên lúc đó ông buồn, [vì] ông

xuất gia, còn người ta là Cư sĩ tại gia, người ta là Trưởng giả, bận bịu mà người ta được như vậy.

Rồi sau đó ổng kêu: “*Vậy tu làm sao đây?*” Lúc đó Trưởng giả Chắt Đa La nói là: “*Bây giờ ông vô đi, tôi sẽ giới thiệu ông đi xuất gia*”. Và sau đó là Trưởng giả giới thiệu, dẫn ổng tới đức Phật xuất gia, và hứa là: “Ông đi xuất gia thì cả đời tôi sẽ cung cấp cơm áo cho, ông khỏi lo!” Sau đó ông Ni-kiền Nhã-đề Tử cũng đi xuất gia trong giáo pháp đức Phật và chứng đắc quả A-la-hán.

Cho nên bao giờ mà tu được cỡ đó là quý vị ngon lành, ráng nha! Làm Cư sĩ tại gia, muốn độ sanh thì phải có năng lực cỡ đó, chứng Tam quả A-na-hàm, và độ được luôn cả người mình muốn độ. Đợt này chưa độ, đợt sau, từ từ đợi ông kia quay lại rồi độ. Thường qua lại mà, qua lại suốt 30 năm, [ông này hỏi]: ‘Nói ra được pháp siêu quá người thường hay không?’ [Ông Trưởng giả] nói có. Còn ông kia không có gì hết, ổng kia chỉ được mỗi tướng không [thôi]. Quý vị tu phải thành tựu thì mới độ được chúng sanh.

Sẵn đây Thiện Trang xin giới thiệu việc mạng chung, lúc qua đời của vị Trưởng giả Chắt Đa La trong một bài kinh khác, để quý vị thấy năng lực của một người tu tự tại ra đi thế nào. Chúng ta rất thích tự tại ra đi, thì bây giờ giới thiệu Trưởng giả Chắt Đa La tự tại [ra đi] luôn.

Trưởng Giả Chắt Đa La Lâm Chung Tự Tại

(Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ở trong rừng Am-la tại làng Am-la, cùng số đông các vị Tỳ-kheo Thượng tọa. Bấy giờ Trưởng giả Chắt Đa La bị bệnh khổ, các thân thuộc vây quanh, và có nhiều vị trời đến chỗ Trưởng giả Chắt Đa La bảo rằng: “Này Trưởng giả, ông nên phát nguyện làm Chuyển luân vương”.

Lúc này là cuối đời, ông Trưởng giả Chắt Đa La bị bệnh. Vẫn bị bệnh khổ thôi, tại vì thân thể vô thường. Và lúc đó thì có nhiều quyến thuộc vây quanh, nhiều vị trời cũng xuống vây quanh, nói là nên phát nguyện thành Chuyển luân Thánh vương. Quý vị thấy hay không? Trên trời cũng xuống luôn đó, tại vì sao? Chúng ta học ở bài kinh tuần trước rồi, ai mà chứng Tu-đà-hoàn, thành tựu được

bốn Dự lưu phần, thì người đó được chư Thiên coi là bạn, thường đến chơi. Cho nên mình là Tu-đà-hoàn thôi là ghê gớm lắm rồi, chứ đâu phải bình thường. Còn mình tu kiểu gì mà mình thường quá, cho nên học trong kinh thì thấy khoảng cách giữa mình với trong kinh xa quá. Tại do không học kinh điển, nên mình tưởng mình ngon, thực tế thì chẳng có gì hết.

Trưởng giả Chấ Đa La nói với các chư thiên: “Nếu làm Chuyển luân vương; kia cũng Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã”. (Ổng hiểu được đạo lý Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã, nên không nguyện làm Chuyển luân Thánh vương).

Rồi, các thân thuộc của Trưởng giả bảo Trưởng giả: “Ông nên buộc niệm lại! Ông nên buộc niệm lại!”

Trưởng giả Chấ Đa La nói với thân thuộc: “Vì sao các ông dạy tôi phải buộc niệm lại?”

Tức là gia đình thấy không ổn, thấy tự nhiên lúc đó ổng nói lung tung (nói với chư Thiên thì mấy người kia đâu biết đâu), cho nên [họ] nói buộc niệm lại, lo mà giữ niệm đi, chứ sắp lâm chung rồi, đau bệnh mà còn vậy! Bây giờ Trưởng giả Chấ Đa La mới hỏi tại sao: “Tại sao mấy người bảo tôi buộc niệm lại?”

Những người thân nói rằng: “Ông đã nói ‘Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã’. Vì vậy nên chúng tôi bảo ông nên buộc niệm lại, buộc niệm lại!”

Trưởng giả nói với các quyến thuộc: “Có chư Thiên đến chỗ tôi, nói với tôi: Ông nên phát nguyện được làm Chuyển luân Thánh vương, sẽ tùy nguyện đắc quả. Tôi liền đáp: Chuyển luân Thánh vương lại cũng Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã”. (Tức là ổng giải thích, [vì] mấy người kia không thấy).

Các quyến thuộc hỏi Trưởng giả Chấ Đa La: “Chuyển luân vương có gì mà chư thiên bảo ông mong cầu?”

Trưởng giả đáp: “Chuyển luân vương đem Chánh pháp cai trị, giáo hóa. Vì chư Thiên thấy phước lợi như vậy nên dạy tôi phát nguyện mong cầu”. (Tức là chư Thiên cũng thấy được rằng với năng lực của ổng, phước báu của ổng thì có thể cầu được địa vị Chuyển luân vương. Quý vị thấy ghê vậy đó!)

Các quyến thuộc hỏi: “Nay ông dụng tâm thế nào?”

Trưởng giả đáp: “Này các thân quyến, ngày nay tâm tôi nguyện rằng chỉ không còn thọ sinh vào bào thai nữa, không thêm mồ mã, không thọ nhận huyết khí. Như Thế Tôn nói: Năm Hạ phần Kiết sử, tôi không thấy có, không tự thấy một kiết nào mà không đoạn. Nếu kiết không đoạn thì còn sinh lại đời này”.

Tức là ổng xác chứng là đã đoạn được năm Hạ phần Kiết sử, Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham và Sân: ổng đã đoạn hết rồi, tức là Tam quả A-na-hàm. Ông cũng nguyện không sinh vào bào thai nữa, tức là ổng không có xuống nhân gian nữa, nguyện không ở nhân gian [mà] lên cõi Trời thôi, tức là chưa làm được A-la-hán, cho nên không có thêm mồ mã nữa. Quý vị nhớ cho kỹ! Ông nguyện rằng không còn thọ sinh vào bào thai nữa. Mình cũng nguyện vậy là tốt đó, lên cõi Trời đi, đừng có vào bào thai nữa.

Cho nên Thiện Trang nói, ít nhất là Tu-đà-hoàn mà nguyện không trở lại nhân gian nữa, phước lực đủ thì cũng không vào bào thai nữa, cũng không có thêm mồ mã nữa đâu, không thọ nhận huyết khí, huyết khí của cha mẹ không cần nữa, tại vì hóa sinh rồi.

Ngay lúc ấy **Trưởng giả ngay từ giường nằm, ngồi kiết già, chánh niệm và nói kệ** (Trưởng giả đang bệnh nhưng ngồi kiết già ngay trên giường luôn. Ngồi kiết già, chánh niệm và nói kệ):

*Chứa thức ăn đã chứa,
Rộng độ các hoạn nạn;
Bố thí tăng ruộng phước,
Vun trồng năm thứ lực.
Vì mong mục đích ấy,
Người tục sống tại nhà.
Ta đã được lợi này,
Đã khỏi các thứ nạn.
Điều thế gian nghe quen,*

*Xa lìa các nạn sự;
Sinh vui, biết hơi khó,
Tùy thuận Đẳng Chánh Giác.
Cúng dường người trì giới,
Khéo tu các Phạm hạnh,
Lậu tận A-la-hán,
Và ẩn sĩ Thanh văn.
Kiến siêu việt như vậy,
Trên các cõi thù thắng;*

Ở đây Thiện Trang giải thích một chút, tức là ông đang kể lại cuộc đời của ông. Ông đã rộng trồng bố thí, rồi tùy thuận theo Đẳng Chánh Giác là theo Phật; cúng dường người trì giới; khéo tu các Phạm hạnh (ông cũng tu đủ lắm); và cúng dường cho những bậc Lậu tận A-la-hán và ẩn sĩ Thanh văn.

*Thường làm người bố thí,
Cuối cùng được quả lớn.*

Tức là ông thường làm người bố thí, cuối cùng được quả lớn.

*Tập hành bố thí nhiều,
Cho các ruộng phước tốt;
Nơi đời này mạng chung,
Hóa sinh về cõi Trời.*

Tức là ông nói luôn là đời này ông hết rồi đó, đời này ông mạng chung thì sanh về cõi Trời.

Quý vị thấy không ạ? Một vị chứng Tam quả A-na-ham biết mình đi về đâu mà, [nên] khỏi lo. Cho nên ráng tu đi, tu đi để chứng là biết mình đi về đâu, nên khỏi lo. Còn mình chưa biết [nên] mình mới sợ. Hãy học Trưởng giả này, người Cư sĩ tại gia thôi đó. Chứ không, nói toàn người Tỳ-kheo xuất gia, hôm nay Thiện

Trang giới thiệu cho quý vị gương tu hành thời đức Phật [là] Cư sĩ tại gia. Trưởng giả là giàu có, là nhiều việc, nhưng ổng làm được, ổng tu được là hay đó. Bây giờ ổng nói là hóa sinh về cõi Trời.

*Năm dục được đầy đủ,
Tâm vô lượng hoan hỷ;
Được báo vi diệu này,
Vì không tâm keo bần;*

Nhớ là không có tâm keo bần.

*Thọ sinh ở nơi nào,
Điều luôn được vui vẻ.*

Trưởng giả Chắt Đa La nói kệ này xong, liền mạng chung, sinh vào cõi Vô Phiền thiên (trời Vô Phiền).

Quý vị biết trời Vô Phiền ở đâu không? Thứ nhất chúng ta nói lại một chút về Trưởng giả này ra đi như thế nào? Ngài [ra đi] quá tự tại, trước khi đi thì nói bài kệ, ngồi kiết già, nói thoải mái. Người ta bảo làm Chuyển luân Thánh vương, [ổng] không thềm. Thật ra chư Thiên nói vậy thôi, [chứ] ổng không cần. Ông tu tới Tam quả A-na-hàm rồi thì cần gì nữa, ổng sanh vào trời Vô Phiền.

Trời Vô Phiền là trong Ngũ Tịnh Cư Thiên, năm tầng trời Bất Hoàn là: Trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc Cứu Cánh. Như vậy ông tu vừa đủ tiêu chuẩn để vào trời thấp nhất. Vậy cũng được rồi! Tức là tu như vậy là cũng giỏi lắm rồi đó. Quý vị nhớ lúc này là ổng ngồi kiết già trên giường, nói xong bài kệ thì liền mạng chung, sinh vào trời Vô Phiền. Đây là tấm gương mà chúng ta nên học. Chưa hết, chúng ta nghe tiếp:

Bấy giờ Thiên tử Chắt Đa La nghĩ rằng (bây giờ đổi thành Thiên tử, vì lên cõi Trời rồi, nên gọi là Thiên tử): **“Ta không nên dừng lại ở đây, mà nên đến Diêm-phù-đề lễ bái các Tỳ-kheo Thượng tọa”.**

Quý vị thấy không? Lên cõi Trời là nhớ liền. Quý vị yên tâm đi, lên cõi Trời, cho dù là trời Dục giới, trời Đạo Lợi, trời Tứ Thiên Vương thì có luật, trong Kinh

Trường A Hàm nói có luật là: Khi quý vị lên đó, việc đầu tiên là chư Thiên sẽ nhắc quý vị hãy quán sát coi nguyên nhân từ đâu sanh đến? Tức là mình làm hạnh gì, tu gì. Người đó sẽ quán sát lại, biết mình là người ở cõi Nam Diêm Phù Đề, ở Thế giới này (tức là Thế giới Ta Bà, ở Nam Diêm Phù Đề), vào năm hai ngàn không trăm bao nhiêu đó, do nghe pháp, tu tập bao nhiêu năm, cũng giữ Bát quan Trai giới, tu gì đó v.v... mà tu chưa giỏi lắm, chưa chứng quả gì hết, cho nên bữa nay sanh về trời Đao Lợi.

Bây giờ biết như vậy rồi thì quý vị có tu tiếp không? Biết như vậy thì lo tu chứ. Ở trời Đao Lợi có một nạn là khi gặp sắc dục nam nữ, thì trong Kinh Trường A Hàm nói là chư Thiên ở cõi Trời đó quên mất quá khứ, quên mất đời [trước] mình đến từ đâu. Cho nên đừng dính vô đó thì còn nhớ, chứ quên thì dễ ăn chơi sa đọa lắm, ăn chơi rồi sau này hết phước là rớt đó.

Cho nên ai tu mà giữ năm giới thôi, ở trong Kinh Trường A Hàm nói rõ ràng: Giữ được năm giới trọn vẹn là sanh trời Đao Lợi rồi. Còn trời Tứ Thiên Vương là quý vị làm việc lành, làm nhiều việc lành thì sanh vào trời Tứ Thiên Vương rồi. Hôm bữa trích trong Kinh Tiểu Bộ có câu chuyện là ông đó làm quán nước bên đường thôi, ai qua ổng cũng cho nước uống, làm như vậy cả đời, ổng được sanh về trời Tứ Thiên Vương.

Cho nên mình tu tốt thì mình đừng có sợ, tu đi, đừng có sợ hãi quá, đừng hoang mang quá. Gì đâu mà không có vãng sanh là đọa Địa ngục, sợ quá đi! Do không có Chánh kiến nên mình sợ, còn mình có Chánh kiến thì không sợ. Không thành tựu môn này, không đi con đường này thì mình đi con đường khác, mình có nhiều con đường đi mà. Chưa tới Thành phố Hồ Chí Minh được thì ta ghé đỡ Đồng Nai, ta nghỉ rồi đi tiếp. Lỡ lạc lên Đắk Lắk thì ta cũng đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh được. Đi từ Hà Nội vô Thành phố Hồ Chí Minh, mà lỡ lạc vô tỉnh nào thì mình nghỉ chút rồi mình kiếm xe đi tiếp, chưa thành tựu thì ta đi tiếp. Mình học để mình hiểu như vậy, khi giáo pháp nằm rõ trong tay thì mình sanh về đâu, mình cũng không sợ. Sợ nhất là sanh cõi Người, còn rớt xuống dưới thì khỏi nói. Cõi Người mê [nên] mình không biết, chứ còn lên cõi Trời thì ok.

Cho nên Thiện Trang khuyên: Nếu không thể giải thoát ngay trong đời này,

thì cũng nguyện sanh lên cõi Trời đi cho đỡ [khổ]. Rồi lên cõi Trời tu tiếp, nhớ là lên cõi Trời phải niệm niệm tu tiếp, đừng để không tu [là] rớt, nếu chưa chứng quả là rớt nữa. Cho nên hãy học điều đó.

Ông Trường giả Chết Đa La không dừng lại ở đây, mà đến Diêm Phù Đề để lễ bái các Tỳ-kheo Thượng tọa, ông cảm ơn các Tỳ-kheo Thượng tọa đó.

Trong khoảnh khắc nhanh như người lực sĩ co duỗi cánh tay, bằng sức thiên thần, ông hiện đến rừng Am-la, phóng ánh sáng từ thân trời, chiếu sáng khắp rừng Am-la.

[Quý vị thấy] đã không? Lúc trước thì đau đớn một chút, đang đau đớn mà ra đi một cái [là] lên làm chư Thiên rồi. Thần lực chư Thiên như lực sĩ mạnh lắm, co duỗi cánh tay nhanh cực kỳ, vèo một cái là xong, tới rừng Am-la chiếu sáng bằng thần lực [của] chư Thiên. Bây giờ là thiên thần rồi đó.

Quý vị nhớ trước khi chết, quý vị cứ bình tĩnh, điềm tĩnh, ta nhớ là trong đời ta đã tu được những gì, nhớ giùm! Với sức tu đó, với niềm tin đó, với những gì ta gieo trồng trong đời, ta tin tưởng là ta sẽ đi vào đường lành, thậm chí ta tin tưởng là ta lên cõi Trời, và hoan hỷ ra đi. Thân thể này có tan rã thì cho luôn, không sao hết, ta sắp được thân mới rồi.

Quý vị phải vui vẻ như vậy, thì dù quý vị không tu Tây Phương Tịnh Độ, nhiều người niệm Phật Tây Phương Tịnh Độ mà chỉ có một con đường thôi đó, niệm niệm lúc đó đau quá mà không thấy Phật đâu thì bắt đầu sinh nghi, không thấy Phật đâu là bắt đầu hoang mang. Đi bằng tâm hoài nghi, hoang mang [là] đọa đó. Còn nếu chúng ta có cả con đường phự này, gọi là con đường dự phòng này, lúc đó quý vị không thấy Phật thì cũng không sao, mình nhớ là mình tu cả đời như vậy, mình học như vậy, thì mình được lên cõi Trời rồi, cho nên vui vẻ thôi, chết lúc nào cũng được, không sao, tiếp tục vui vẻ, là ok.

Cho nên giá trị học giáo pháp Như Lai là ở chỗ đó, còn không học thì chỉ có một con đường thôi, đâm đầu vào quốc lộ 1A, lỡ lạc con đường Quốc lộ 1A rồi thì thôi, chết rồi, con đi lạc rồi, không biết đường nào vô Thành phố Hồ Chí Minh nữa. Trong khi đó người ta mà lạc Quốc lộ 1A thì đi con đường khác, rồi rẽ ra lại chứ

có gì đâu. Lên đường Quốc lộ trên Trường Sơn cũng được mà, cũng tới Thành phố Hồ Chí Minh thôi. Mình cũng vậy, mình học rõ giáo pháp thì mới an lạc tự tại và mới tu được, còn không thì hoang mang lắm, nhiều người chỉ ôm một chỗ là hoang mang. Mình biết được bản đồ [thì] mình đi rất nhẹ nhàng.

Mình tiếp tục coi ông Trưởng giả này, bây giờ ổng thành Thiên tử rồi đó.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo nọ, ra khỏi phòng ban đêm đi kinh hành nơi đất trống, trông thấy ánh sáng kỳ diệu, chiếu khắp rừng cây, liền nói kệ:

*Sắc trời nào vi diệu,
Trụ ở giữa hư không;
Giống như núi vàng rực,
Ánh sáng Diêm-phù-đàn?*

Quý vị thấy không? Thiện Trang không biết tại sao trong kinh chư Thiên [thường] xuống vào ban đêm, ở đây cũng là xuống [vào] ban đêm. Ban ngày cũng có, nhưng hay xuống vào ban đêm hơn.

Thiên tử Chất Đa La nói kệ đáp:

*Tôi là vua Trời-Người,
Là đệ tử Cù Đàm;
Trong rừng Am-la này,
Trưởng giả Chất Đa La.
Nhờ tịnh giới đầy đủ,
Hệ niệm tự tịch tịnh;
Thân giải thoát đầy đủ,
Thân trí tuệ cũng thế.
Tôi biết pháp nên đến,
Nhơn giả cần nên biết;*

Quý vị thấy ổng xưng là vua của Trời Người rồi, tức là ổng lên đó ổng làm vua luôn đó, chứ không phải bình thường. Là Đệ tử của đức Phật, trong rừng Am-

la, ông là Trưởng giả Chết Đa La, nhờ tịnh giới đầy đủ (nhớ giữ giới), hệ niệm tự tịnh (đây là tu Thiền), thân giải thoát đầy đủ, thân trí tuệ cũng thế. Tôi biết pháp nên đến, Nhơn giả cần nên biết.

***Nên nơi Niết-Bàn kia,
Pháp tùy pháp như vậy.***

Thiền tử Chết Đa La nói kệ xong, liền biến mất. Tức là ông chỉ tới làm cho [có] niềm tin thôi, rồi ông biến mất.

(Kinh 574. Bình Tượng - Kinh Tạp A Hàm).

Đây là tấm gương mà Thiện Trang rất nhớ, ông Trưởng giả Chết Đa La là một trong những người Cư sĩ tu rất tuyệt vời. Thiện Trang rất mong chúng ta cũng nên làm như vậy. Cho nên thời đức Phật tu như vậy, có khó gì đâu quý vị, từ từ chúng ta dần những tấm gương như vậy. Bởi vì người Cư sĩ, chúng ta thường hay có bệnh tự ti, nhưng quý vị thấy ông Trưởng giả Chết Đa La này có tự ti không? Ông tu rất tốt, đúng không? Cho nên mình cứ học, quan trọng là phải học giáo pháp, thì sẽ rõ ràng.

Quý vị thấy, căn cứ vào đây, không biết ông tu như thế nào, nhưng rõ ràng chắc ông đắc đến Tứ thiền [thì] mới sanh về trời Tứ thiền, tại vì ông đắc Tam quả A-na-hàm mà. Cho nên Tam quả A-na-hàm tự tại ra đi đúng không? [Quý vị] thấy chưa? [Cho nên] có điều kiện thì ráng tu đến Tứ thiền là chắc ăn nhất. Sơ thiền cũng đỡ đau rồi, Nhị thiền cũng đỡ đau, Tam thiền thì đỡ đau hơn nữa, cứ theo tầng Thiền mà bớt đau. Nhưng để tự tại mà chắc ăn nhất, nếu theo kinh này. Chúng ta thấy bài kinh lúc này là Tứ thiền nha, cho nên ráng tu đi. Thiền chỉ cũng quan trọng lắm đó, ai cũng muốn tự tại ra đi, nhẹ nhàng chứ. Bữa nào Thiện Trang giới thiệu cho câu chuyện ông Trưởng giả Cấp Cô Độc, ông không có tu Thiền gì hết, cho nên [lúc] ra đi ông đau quá, mặc dù chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn, để [từ từ] chúng ta sẽ nghe.

Phần tiếp theo cũng là một kiến thức pháp giải nữa, là làm sao biết được những vị đang đi trên con đường hướng đến đạo quả A-la-hán? Đây là câu hỏi rất quan trọng, bởi vì chúng ta thường đồn người này là A-la-hán, người kia [là A-la-

hán] thì chúng ta coi thử vấn đề này được giải quyết như thế nào? Mời quý vị theo dõi:

Làm Sao Biết Được Những Vị Đang Đi Trên Con Đường Hướng Đến Đạo Quả A-La-Hán?

(Trích từ Kinh Tương Ưng)

Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī, tại Đông Viên, lầu đài mẹ của Migāra.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, và đến ngồi tại mái hiên phía cửa ngoài. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Vua Pasenadi tức là vua Ba Tư Nặc, Bình Xa Vương. Ông này rất nổi tiếng, cho nên chúng ta có thể biết được, một người hay được nhắc trong kinh, ông cũng hỏi Phật nhiều lắm.

Lúc bấy giờ, bảy vị bện tóc, bảy vị Nigantha, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ với thân đầy lông, với móng tay dài, lớn như cây lau, mang các dụng cụ khát sĩ đang đi ngang qua, cách Thế Tôn không xa bao nhiêu.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào phía một bên vai, quỳ xuống trên đầu gối tay mặt, chấp tay hướng về bảy vị bện tóc, bảy vị Nigantha, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy và nói lên ba lần tên của mình: "Thưa chư Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosala".

Ở đây chúng ta cũng hiểu được chút, là lúc đó có nhóm ngoại đạo, mỗi bên mình nói 7 cho tiện, 7 người tu theo đạo bện tóc, 7 người Nigantha (Nigantha là kiểu Ni Kiền Tử, cũng giống giống vậy, phái Ni Kiền Tử), 7 vị lõa thể (tại vì Ấn Độ có tới 95, 96 giáo phái ngoại đạo), rồi 7 vị mặc một y, 7 vị du sĩ đi ngang qua. Lúc đó vua Pasenadi (là vua Ba Tư Nặc) nói tên của mình, ông cũng thành kính đối với các Tôn giáo lắm, cho nên ông mới xưng như vậy.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, khi bảy vị bện tóc, bảy vị Nigantha, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy đã đi qua không lâu liền đi đến

Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. (Tức là ông ấy cung kính với ngoại đạo, bây giờ ông ấy hỏi đức Phật thôi).

Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn: (Đây là ngôn ngữ của Kinh Pāli, và Kinh A Hàm, cứ lặp đi lặp lại, thực ra chỉ cần nói ‘vua ấy’ là được rồi, cứ nhắc vua Pasenadi nước Kosala, nhắc tên mấy vị đó, nhắc đi nhắc lại, nên dài. Thực ra nội dung Kinh thì không dài lắm đâu, mà do lặp đi lặp lại thôi).

- Bạch Thế Tôn, có phải những Tôn giả ấy là những vị A-la-hán trên đời này, hay là những vị đang đi trên con đường hướng đến đạo quả A-la-hán?

Câu hỏi cho chúng ta, câu hỏi mà chúng ta rất là quan tâm, đây là câu hỏi mà vua Ba Tư Nặc hỏi giùm cho chúng ta, là những vị đó có phải A-la-hán hay không? Hay là những người đang đi đến con đường đạo quả A-la-hán? Vậy bây giờ làm sao biết được, đức Phật sẽ trả lời như thế nào?

- Thừa Đại vương, khi Đại vương còn là Cư sĩ, trong khi còn sống thọ hưởng các dục, bị con cái trói buộc, quen dùng các loại chiên đàn ở xứ Kāsi, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, sử dụng vàng và bạc, thời Đại vương thật khó biết được các vị ấy là bậc A-la-hán hay là bậc đang đi con đường hướng đến A-la-hán quả.

Tức là đức Phật trả lời rõ ràng, nếu Đại vương còn là người Cư sĩ, Đại vương sống thọ hưởng các dục, bị con cái trói buộc, rồi quen toàn xài đồ sang như chiên đàn thơm, rồi các vòng hoa hương thơm, rồi sáp, sử dụng vàng bạc. Thì Đại vương làm sao biết được đó là A-la-hán, hay là đang đi con đường hướng đến A-la-hán quả hay không.

Cũng vậy, nếu chúng ta sống ở thế gian, chúng ta thấy như vậy thì làm sao biết được. Bài kinh này hay lắm, để xác định được ai thế nào, thì chúng ta học bài kinh này để nhận định. Đức Phật không trả lời trực tiếp, mà đức Phật nói như vậy.

Thừa Đại vương, chính phải cộng trú mới biết được giới đức của một người, và phải trong một thời gian dài không thể khác được, phải có tác ý,

không phải không có tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

Đức Phật nói là phải ở chung với họ, cộng trú tức là ở chung với họ, thì mới biết được giới đức của một người. Chứ mình cứ nghe nói, giống như mình coi trên mạng không [thôi], thời nay giống như mình nghe ai đó thần tượng, rồi Đệ tử họ tung hô ghê gớm, nhưng mình có gặp người ta đâu, thì làm sao biết được, không biết giới đức của họ. Rồi phải trong một thời gian dài theo dõi mới được, chứ không biết, cho nên nhiều khi bây giờ bị lừa là vậy.

Quý vị thấy mấy năm nay, Phật giáo mình bị khai ra nhiều rồi, chứ không, hồi xưa mình không biết, toàn coi là Thánh tăng, thế này thế kia. Nhưng thật sự có phải như vậy không? Chúng ta phải có điều kiện, đó là cộng trú, tức là phải sống chung với họ thì mới biết được. Và phải sống trong một thời gian dài không thể khác được, tức là phải thời gian dài. Rồi phải có tác ý, không phải không có tác ý. Phải có trí tuệ, chứ không phải với ác tuệ là không được, phải có trí tuệ đàng hoàng, không có trí tuệ mà ác tuệ là không được.

Thưa Đại vương, chính phải có liên hệ mới biết được sự thanh tịnh của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không có tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

Phải có liên hệ với họ thì mới biết được sự thanh tịnh của một người. Giống như bây giờ mình vô chùa, mình đánh lễ, thì vị Sư lúc nào chẳng thanh tịnh, lúc nào cũng ở trên cao, như như bất động, ngồi cầm râu chuỗi lẩn lẩn lẩn, hoặc ngồi thiền ghê gớm. Nhưng khi mình gặp chuyện, vô sống chung, hoặc là mình liên hệ có việc gì thì mới biết người ta sân si, lúc đấy mới biết được. Đức Phật nói quá chí lý, cho nên phải có sự liên hệ thì mới biết được. Chứ còn không, người ta ở trên cao thì làm sao mình biết được.

Thưa Đại vương, chính trong thời gian bất hạnh mới biết được sự trung kiên của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

Quý vị nhớ giùm cho những đầu mục đầu tiên. Ví dụ như ở đây, chính là

phải có liên hệ mới biết sự thanh tịnh của một người, chứ không phải tự nhiên mình biết được đâu. Rồi phải trong thời gian bất hạnh, mới biết được sự trung kiên của một người. Bây giờ từ từ lòi ra hết, [quý vị] thấy chưa? Tới khi bất hạnh rồi mới biết được rõ, đức Phật dạy kỹ lắm.

Đây không phải nói để so sánh người ta là A-la-hán, mà so sánh bạn bè. Đây cũng là cách để mình chọn đồng tu, bạn bè, người thân. Nhiều khi bắt đầu khó khăn, thì không có trung kiên nữa, phản bội, đúng không quý vị? Rõ ràng là như vậy, đức Phật dạy hay lắm.

Thưa Đại vương, chính phải đàm luận biết được trí tuệ của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

Nói tóm lại giống như trên, nhưng phải đàm luận thì mới biết được trí tuệ của một người. Và nhớ là trong thời gian dài. Cho nên không phải vô, nghe giới thiệu ầm ầm rồi tin. Và quý vị thấy Thiện Trang luôn luôn công khai những vấn đề này, Thiện Trang cũng không có ngại cung cấp cho quý vị, để quý vị có một trí tuệ, để quý vị phân biệt được ai như thế nào.

Chứ không suốt ngày thời đại nay, nhiều khi mình bị lừa oan uổng tội lắm. Chúng ta bị lừa thì cũng rất là oan uổng, nên Thiện Trang cung cấp cho quý vị, để quý vị không bị lừa, thì tốt hơn. Thiện Trang cũng khỏi bị lừa luôn. Cho nên không có bí quyết nào giấu hết, có bí quyết đưa ra cho quý vị.

Tóm lại là quý vị nhớ mấy điều: (1) Là mình phải cộng trú thì mới biết giới đức của một người; (2) Phải liên hệ mới biết sự thanh tịnh của một người; (3) Rồi phải có trong thời gian bất hạnh thì mới biết sự trung kiên của một người; (4) Và chính phải đàm luận thì mới biết trí tuệ của một người. Nhớ giùm bốn dòng này, và phải thời gian dài.

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn đã khéo nói như sau: "Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là Cư sĩ, trong khi còn sống với gia đình, thọ hưởng dục lạc, bị vợ con trói buộc, quen dùng các loại chiên đàn ở xứ Kāsi, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, thọ hưởng vàng và bạc, thời Đại vương thật khó biết được các vị ấy là

bạc A-la-hán hay là bậc đang đi trên con đường hướng đến A-la-hán quả. Thừa Đại vương, chính phải cộng trú mới biết được giới đức của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính phải có liên hệ mới biết được sự thanh tịnh của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không có tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính trong thời gian bất hạnh mới biết được sự trung kiên của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính phải đàm luận biết được trí tuệ của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài, không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ".

Tóm lại đoạn này lặp lại y chang như vậy. Mấy đoạn kinh này chúng ta cứ đọc lướt qua, những nội dung đó mình đã đọc kỹ ở trên rồi, thì đây mình biết lặp lại thôi.

Bạch Thế Tôn, có những người trình thám này của con, những người trình sát, sau khi đi trình sát một nước, họ đến con. Trước hết họ báo cáo rồi con mới đúc kết. (Tức là ông vua thì có trình thám, trình sát).

Bạch Thế Tôn, ở đây những người ấy sau khi tẩy sạch bụi và nhớp, sau khi tắm rửa và xoa dầu, sau khi chải sạch râu tóc, mặc áo vải trắng, họ được hầu hạ săn sóc và cho thọ hưởng năm dục công đức.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy mới nói lên bài kệ: (Bài kệ này hay lắm, quý vị nghe nha)

**Không phải do sắc tướng,
Biết rõ được con người,
Không phải nhìn thoáng qua,
Đặt được lòng tin cậy,
Dưới bộ áo đạo đức,
Với hình tướng tự chế,**

**Những kẻ sống buông thả,
Sống phây phây đời này,
Như bông tai bằng đất,
Giả dạng bông tai thật,

Như nửa tiền bằng đồng,
Được sơn phết lớp vàng,
Một số sống che đậy,
Ẩn kín dưới bề ngoài,
Nội thân thật bất tịnh,
Mặt ngoài giả mỹ diệu.**

***(Kinh (3.11) Bện Tóc: Sattajaṭila (SA 1148, SA2 71) - Tương ưng Kosala –
Kinh Tương Ưng Bộ).***

Chúng ta xem lại bài kệ này, không phải do sắc tướng mà biết rõ được con người; không phải nhìn thoáng qua mà đặt được lòng tin cậy. Nhớ nha! Bây giờ tìm thầy, thấy tướng tốt, tướng đẹp v.v... tướng đẹp trai như [người] mẫu thì mới vô. Đức Phật nói không phải do sắc tướng mà biết rõ một con người, vì sao quý vị? Vì nếu quý vị học rõ về giáo pháp đức Phật, tướng mạo tùy vào nghiệp, nhiều khi nghiệp đời này khiến trở một quả nào đó, nên sẽ xấu, hoặc là trở quả nào đó nên đẹp. Cho nên không hẳn là do nghiệp. Người có khi xấu hoắc nhưng trí tuệ người ta thâm sâu, người có khi đẹp nhưng trí tuệ dở, hoặc là những vấn đề khác nữa. Rồi không phải nhìn thoáng qua mà đặt được lòng tin cậy, nhớ nha!

‘Dưới bộ áo đạo đức, với hình tướng tự chế; Những kẻ sống buông thả, sống phây phây đời này’. Điều này thời nay cũng có đúng không? Nhiều khi nổi tiếng ghê gớm, xây dựng hình tượng ghê gớm lắm.

‘Như bông tai bằng đất, giả dạng bông tai thật, như nửa tiền bằng đồng, được sơn phết lớp vàng’. Tiền bằng đồng thôi mà phết lớp vàng, nói chung là vàng giả.

‘Một số sống che đậy, ẩn kín dưới bề ngoài, nội thân thật bất tịnh, mặt ngoài giả mỹ diệu’. Cho nên đức Phật cũng nói là không tin. Chưa! Phải có bốn tiêu chuẩn trên, nhớ nha!

Cho nên càng học kinh điển, quý vị thấy kinh điển, Kinh Nikaya quan trọng không? Quan trọng vô cùng! Vậy mà không học thì uổng phí đúng không? Quý vị không học nên mới dễ bị lừa. Cho nên Sư Toại Khanh mới nói là: “Phật tử mà đốt giáo lý bao nhiêu, là còn nô lệ cho quý thầy, quý cô càng nhiều”. Cho nên chúng ta mà học sáng suốt rồi, rõ ràng hết, thì không ai dụ ai lừa được hết. Trí tuệ của Phật đầy đủ hết. Cho nên những bộ kinh A Hàm, Kinh Nikaya cực kỳ hay, hay hơn rất nhiều.

Còn quý vị đem đạo Nho ra, họ nhồi vô, là cứ toàn ở dưới thờ trên, thờ một cách máy móc, thờ một cách chết luôn. Đạo Gia cũng vậy. Còn Phật giáo hay lắm, đức Phật luôn luôn nói sự thật, luôn luôn nói ra những điều để dạy cho mình, [làm] ai cũng khôn lên, ai cũng trí tuệ lên, ai cũng tự mình có thể sống được giữa đời, ai cũng có thể tự cất bước mà đi, chứ không phụ thuộc vào bất cứ điều gì cả, đó mới là đạo giải thoát. Còn mình toàn là dựa [vào người khác].

Trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, sau khi đức Phật nhập Niết-Bàn, có vị Bà-la-môn ngoại đạo tới hỏi ngài A Nan: Đức Thế Tôn giao phó các ngài nương tựa cho ai? [Ngài A Nan trả lời]: *‘Không nương tựa A-Nan, không nương tựa Ca Diếp, không nương tựa ai hết’*. [Ông Bà-la-môn hỏi]: *‘Ủa! Chứ các ngài nương tựa vào đâu mà các ngài có thể duy trì được Đạo pháp?’* Nương tựa vào gì quý vị? Đức Thế Tôn nói nương tựa vào hai điều, đó là **nương tựa vào Giới và nương tựa vào Kinh**. Những gì đức Thế Tôn dạy, cứ làm theo như vậy là ok. Ngài không bảo nương tựa vào một người nào khác, ‘chỉ có Giới và Pháp của Ta là nơi nương tựa che chở cho các người đó’. Đức Phật nói rõ ràng vậy rồi, cho nên hay lắm!

Chắc người ta không dám nói Pháp, người ta nói Khổ cho trật ra, chứ không, nói Pháp là bị lòi ra đúng không? Cho nên đôi khi mình phải học kinh, học kinh rồi thì mình mới biết được rõ ràng.

Hôm nay Thiên Trang xin giới thiệu những nội dung mà hồi bữa Thiện Trang chưa chia sẻ về Tứ chánh cần và Tứ như Ý túc, thì hôm nay giới thiệu luôn cho quý vị cho đủ 37 Phẩm trợ đạo .

Tứ Chánh Cần – Tứ Như Ý Túc

(Trích từ Kinh Tăng Chi Bộ)

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn? (#Thắng tri: thắng là vượt qua, tri là biết. Vượt qua và biết về tham, thì quý vị phải tu tập bốn điều. Thế nào là bốn?)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo (1) đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm không cho sanh khởi.

Tức là đối với những pháp ác, bất thiện chưa sanh, thì mình hãy khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn tức là mình siêng năng, phải nhắc tâm mình và giữ tâm mình, không cho sanh khởi. Mình chưa làm việc ác đó, ví dụ chúng ta chưa phạm giới tà dâm, tà dâm là pháp ác bất thiện, mình chưa phạm nhưng mình phải cố gắng tinh tấn và phải nhắc nhở tâm mình, giữ cho tâm mình đừng để sanh khởi. Đó là điều thứ nhất. Tức là đối với pháp ác chưa sanh, thì hãy cố gắng đừng để sanh trong tâm luôn.

(2) Đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng đoạn tận. (Nghĩa là đối với những pháp ác bất thiện mà đã sanh rồi, tức là mình đã làm rồi. Ví dụ như bây giờ mình biết là mình đang trốn thuế, thì hãy cố gắng dừng việc đó, hãy khai thuế cho đảng hoàng, không trốn thuế nữa. Biết mình đang sát sanh thì dừng việc sát sanh lại. Tức là những việc ác đã làm thì cứ cố gắng dừng lại, đừng làm nữa. Đó là hai điều đối với ác).

(3) Đối với các pháp thiện chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến cho sanh khởi. (Pháp thiện mình chưa làm, chưa sanh tức là chưa làm, thì hãy cố gắng để cho sanh khởi. Ví dụ mình chưa tu Bát quan Trai giới, thì bây giờ ráng tu Bát quan Trai giới, nhắc nhở tâm mình cố gắng lên để tu. Còn tu mới được có ít ngày quá thì tiếp tục tu).

(4) Đối với các pháp thiện đã sanh, khởi lên ý muốn cố gắng; tinh tấn, sách tâm, trì tâm khiến chúng được duy trì, không có lu mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được thỏa mãn. Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bốn pháp này cần phải tu tập.

Đối với các pháp thiện đã sanh rồi, tức là đã làm rồi, nhưng mình phải cố

gắng để duy trì được, và không có lu mờ tức là đừng để yếu đi, mà phải giúp cho tăng thêm, mở rộng thêm; rồi được tu tập được thỏa mãn.

Ví dụ như mình thọ Bát quan trai, bây giờ mình thọ ít, một tháng thọ có hai ngày, thì bây giờ ráng thọ một tháng lên bốn ngày, tiêu chuẩn của Phật là một tháng sáu ngày. Mình thọ thì mình giữ, nhưng giữ chưa nghiêm thì mình ráng [giữ] nghiêm hơn. Có một số đồng tu nói: “Con tu Thiền không vào được Định”. Bí quyết là quý vị hãy cố gắng giữ giới Bát quan trai. Có một bí quyết mà quý vị nên nhớ, giữ giới Bát quan trai cho tốt thì tu Thiền định mới được, đừng có tùy tiện quá, ngày nào mà tu tốt thì ngày đó dễ vô Thiền hơn, có đà rồi thì sau này quý vị tu dễ.

Trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya có ba [pháp] Bát quan trai: Một là Ngưu trai; Ngưu trai nói theo nghĩa bóng là giống như quý vị chăn bò, chăn bò thì đếm coi đủ số bò về là được, cứ thả ra đồng rồi [khi lừa về] thì đếm. Giống như thọ Bát quan trai mà đếm giới, tám giới, thật ra là chín giới, tính giới không ăn phi thời nữa. Ráng giữ, đếm, bữa nay giữ được giới không sát sanh, không trộm cắp, không có dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không đeo tràng hoa thơm, nước hoa v.v... không đi xem nghe múa hát, không ăn phi thời. Mình thấy mình giữ được hết rồi, mình đếm: Ô! Bữa nay mình giữ được rồi. Đó gọi là Ngưu kiên trai. Ngưu trai tức là tu kiểu đó, đếm số thôi, đếm số bò đó, lừa ra ngoài đồng, khi về đếm thấy đủ số bò, đó là như vậy. Mình tu như vậy thì chưa được.

Thứ hai gọi là Ni kiên trai, Ni kiên trai là tu nhưng mong cầu. Hôm nay tu Bát quan trai nửa ngày, một ngày chắc được phước báo [lớn lắm]. Nghe trong kinh thầy Thiện Trang có chia sẻ, trong Kinh Tiểu Bộ có ông đó thọ nửa ngày mà được tòa lâu đài với các cung nữ hầu. Dù ông làm ác cả đời, nhưng ông vô đường Ngạ quỷ ông được thành thần. Mình tu vậy thì chắc mình được lên trời Đao Lợi v.v... thế này thế kia. Mình nghe như vậy, mình tu kiểu đó gọi là Ni kiên trai. Ở trên là Ngưu trai, ngưu trai là trai của bò, giới của bò. Đó là phước báo Hữu lậu.

Còn quý vị tu Thánh trai, là trai của bậc Thánh, thì quý vị phải trì tâm như Chân nhân một ngày một đêm. Một ngày một đêm luôn luôn nhớ, ngày tu Bát quan trai xong là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Bữa nào Thiện Trang dẫn Kinh Tăng Chi (hình như trong Kinh Tăng Chi Bộ) nói rõ hơn, tức là quý vị phải giữ được lúc nào cũng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,

không có phóng dật, không để chạy lung tung. Ngày hôm đó quý vị tu kiểu đó thì quý vị được vô gần như Thánh quả Tu-đà-hoàn, hướng đến đắc Tu-đà-hoàn, đó mới là Thánh trai. Mà ngày hôm đó phải tu Thiền nữa để vào Sơ thiền v.v... Tu như vậy mới là Thánh trai.

Cho nên mình tu thế nào? Mình muốn vô Sơ thiền được thì mình phải giữ giới Bát quan trai, còn quý vị giữ Ngũ giới [không thôi] thì tu sẽ không dễ vô Sơ thiền đâu. Tức là riêng ngày hôm đó, quý vị muốn tu vô được Thiền là phải như vậy. Còn nếu ngày bình thường, quý vị giữ năm giới thôi, vẫn có chuyện vợ chồng, thì quý vị không vào được Sơ thiền đâu. Đó là lý do.

Có nhiều người nói tại sao không vô? Tại vì thiếu giữ giới Bát quan trai. Bởi vì Sơ thiền là phải ly dục, ly các pháp ác bất thiện, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, không có mong muốn điều gì. Phải như vậy! Ngày đó tu là tâm mình phải buông xuống. Tu lâu lâu đắc Thiền cũng được, đắc một thời gian là mạnh lắm, thì tu dễ, sau đó tu bất cứ đề mục nào hay tu [pháp] gì cũng mạnh. Quý vị biết là quý vị giữ tốt. Cứ tu đi, hưởng sự an lạc sướng lắm, đã lắm, rồi tự nhiên quý vị thích, quý vị chẳng thích gì ở thế gian nữa, cho nên lúc đó là quý vị tu tốt. Cho nên cố gắng tu như vậy.

Ở đây là nói Tứ chánh cần. Tứ chánh thì dễ thôi, tóm lại là các pháp ác bất thiện chưa sanh thì mình đừng cho sanh, các pháp ác bất thiện đã sanh thì diệt đi, các pháp thiện chưa sanh thì cho sanh, các pháp thiện đã sanh thì tăng thêm. Vậy là đơn giản! Nói như vậy là Tứ chánh cần. Chánh là chân chánh, cần là siêng năng. Bốn điều cần siêng năng.

Để liễu tri, này các Tỷ-kheo, để đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ tham, bốn pháp này cần phải tu tập. (Điều này là cao hơn. Thắng tri là vượt qua và biết về tham, còn điều này là đoạn trừ, tiêu diệt hết luôn, nói chung là hết tham, thì phải tu bốn pháp, đó là Tứ như Ý túc).

Để liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận, trừ diệt, tiêu diệt, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả bỏ sân... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... nhiệt não... tật đố... xan tham... man trá... xảo trá... ngoan cố (có nhiều người khó dạy, đó là ngoan cố)... **bồng bột... mạn... quá mạn... say mê... phóng dật, bốn pháp này cần phải**

tu tập.

Có nghĩa là [pháp] này cao hơn nữa, quý vị nếu tu được bốn pháp này, thì quý vị được một trời thứ luôn: là xả bỏ tham, rồi sân, si, phần nộ, hiềm hận, gièm pha, tật đố, xan tham, ma trá, xảo trá, ngoan cố, bông bột, mạn, quá mạn, say mê, phóng dật, thì phải tu bốn pháp.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn chánh cần này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo (1) với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm. (Vẫn là tu bốn chánh cần thôi, nhưng được như vậy đó quý vị).

(2) Với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được diệt trừ, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm. (Giống như trên).

(3) Với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm;

(4) Với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; này các Tỷ-kheo, đây là bốn chánh cần. (Đức Phật nói bài kệ):

*Với các pháp chánh cần
Chúng chinh phục Ma giới
Không dính chúng vượt qua
Sợ hãi về sanh tử
Hoan hỷ ly dục vọng
Chúng thắng Ma, Ma quân
Mọi lực namuci
Chúng thoát ly, an lạc.*

Đoạn này là do Thiện Trang cắt đoạn giữa ra rồi, đoạn giữa có Tứ như Ý túc, mà đã cắt ra rồi. Cho nên ở đây không có Tứ như Ý túc.

Ở đây đức Phật nói là với Bốn chánh cần thì chinh phục được Ma giới; Không

dính chúng vượt qua tức là không có dính Ma mà vượt qua; Sợ hãi về sanh tử tức là vượt qua; Hoan hỉ ly dục vọng; Chúng thắng Ma, Ma quân; Mọi lực namuci (chữ namuci này là tiếng Pali, Hòa thượng Minh Châu không dịch, ngài để luôn là namuci. Thiện Trang có tra chữ namuci này tương đương với chữ mara, tức là Ma) tức là thắng mọi lực của Ma, chỉ đơn giản vậy thôi; Chúng thoát ly, an lạc.

Tứ chánh cần nói vòng vòng vậy thôi, thật ra tóm tắt đơn giản là quý vị chỉ cần nhớ: Đối với thiện chưa sanh thì mình khiến cho sanh, thiện nào đã sanh rồi thì mình duy trì và tăng thêm. Còn điều ác nào chưa sanh thì ngăn lại, đừng cho sanh. Điều ác nào đã sanh rồi thì diệt trừ đi. Bốn điều đó gọi là Tứ chánh cần. Mình siêng năng tinh tấn, mình giữ những điều đó thì gọi là Bốn chánh cần.

(Kinh (4.13) Chánh Cần: Padhāna (SA 875–876, AN 4.69, AN 4.275* - Kinh Tăng Chi Bộ)).

Quý vị nhớ Kinh Tăng Chi Bộ có bài kinh này, thì chúng ta sẽ dễ nhớ thôi. Tứ chánh cần là một điều rất dễ nhớ, không khó, đơn giản vậy thôi.

Ở đây nói về Tứ như Ý tức luôn cho hết.

Tứ Như Ý Tức

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. Thế nào là bốn? (#Thắng tri là vượt qua được và biết được tham, thì chúng ta phải tu bốn pháp).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo (1) tu tập như ý tức, thành tựu với **Dục thiền định Tinh cần hành:** đầu tiên là phải tu Dục như Ý tức. Ở đây gọi tắt là Dục như Ý tức. Mình phải tu như thế nào? Mình phải tu Thiền định Tinh cần hành. Tu với sự mong muốn, rồi mình phải tu Thiền định, và tinh cần hành tức là siêng năng thực hành. Cho nên Tứ như Ý tức là phải tu Thiền, chứ không phải là tu bình thường.

(2) Tu tập như ý tức, thành tựu với Tinh tấn Thiền định Tinh cần hành: điều đầu tiên là dục, tức là mong muốn thôi, mình mong muốn Thiền định. Cho nên nhiều đồng tu bây giờ không có tu Thiền định, không có mong, thì đó là mình

mình thiếu Tứ như Ý túc này. Và đây là Tinh tấn Thiền định Tinh cần hành là phải tu tinh tấn, tu Thiền định.

(3) Tu tập như ý túc, thành tựu với Tâm thiền định Tinh Cần hành: có nghĩa là mình phải tu tâm Thiền. Tâm mình phải là tâm Thiền chứ không phải bình thường đâu. Tâm Thiền thì mai mốt học Vi Diệu Pháp, chúng ta học tới phần sau thì sẽ học tâm Thiền là thế nào.

(4) Tu tập như ý túc, thành tựu với Tư duy Thiền định Tinh cần hành: cũng vậy, mình phải tu làm sao để luôn luôn tư duy trong thiền định, chứ không phải bây giờ mình tu, mình coi thường, nào nói ngồi thiền chấp tướng v.v... thì thôi, thua! Đó là nói ngược với Phật hết.

Để thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, bốn pháp cần phải tu tập. (Bây giờ mình muốn thành tựu được thắng (tức là vượt qua) và biết được tham, thì mình phải tu bốn pháp này).

**((4.276) Như Ý Túc: Iddhipāda -(4.13) Chánh Cần: Padhāna
(SA 875-876, AN 4.69, AN 4.275* - Kinh Tăng Chi Bộ).**

Thật ra đơn giản thôi, quý vị nhớ là người ta viết tắt là Dục như Ý túc, Tinh tấn Như ý túc, Tâm như Ý túc, và Tư duy Như ý túc thì điều nào cũng là tu Thiền hết. Bốn điều này đều là tu Thiền hết. Cho nên không tu Thiền thì thua, không có [Tứ như Ý túc].

Vậy thì đơn giản thôi, quý vị chỉ cần nhớ bốn điều này, người ta sẽ nói tắt là Dục như Ý túc, Tinh tấn Như ý túc, Tâm như Ý túc, và Tư duy Như ý túc. Nhưng nếu đầy đủ thì phải nói như vầy: [Dục thiền định Tinh cần hành... cho đến Tư duy Thiền định Tinh cần hành], mấy điều này cộng thêm đuôi 'như ý túc' nữa. Nói chung là tu pháp nào cũng là Thiền định Tinh cần hành, giống nhau mà, mình chỉ cần nhớ mấy chữ đầu thôi, ghép vô.

Đó là một bài kinh. Còn một bài kinh về Bốn như Ý túc bên Trung A Hàm nữa, để trích luôn.

Bốn Như Ý Túc

(Trích từ Kinh Trung A Hàm)

“A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn Như ý túc (cũng nói là bốn thần túc đó), Tỳ-kheo thành tựu Dục định, thiêu đốt các hành, tu tập như ý túc, y vô dục, y viễn ly, y diệt, nguyện đến phi phàm.

Đầu tiên là Dục định (hay là Dục như Ý túc định, nhưng mình có thể gọi là Dục định) tức là mình phải có mong muốn ở trong Thiền định, chứ không phải mình tu, mình không có mong muốn Thiền định gì hết.

Giống như bây giờ nhiều người lười lắm, lười tu Thiền lắm, kêu thôi niệm Phật cho dễ, Thiền định gì mệt lắm! Kiểu như vậy! Thời nay nói chung chúng sanh lười lắm, cho nên không muốn học điều gì cao siêu, muốn toàn những điều dễ không [thôi]. Trong khi đó pháp Phật là phải tu.

Quý vị nên nhớ là nếu có pháp dễ thì Phật dạy cho mọi người hết rồi. Pháp nào mà nói dễ là toàn đời sau nói, còn đời trước, thời đức Phật, quý vị coi trong kinh đi, dù kinh nào chẳng nữa, kinh Tịnh Độ [chẳng hạn], thì quý vị coi kinh nào nói ‘vạn người tu, vạn người đi’? Nếu mà như vậy là vô lý đúng không quý vị? Không có chuyện đó! Đức Phật nói là có những chúng sanh căn cơ chín mùi, thì ta giúp cho họ được độ. Có những chúng sanh căn cơ chưa chín mùi, thì ta giúp cho họ căn cơ chín mùi. Có những chúng sanh chưa có căn cơ, tức là chưa có gieo duyên, thì ta giúp cho họ trồng thiện căn, chưa có thiện căn thì ta giúp cho thiện căn. Có những chúng sanh vì nghiệp quá nặng, không tiếp nhận được thiện căn, không tiếp nhận được giáo của Phật, thì ta chờ đợi lúc khác.

Cho nên không phải ai cũng độ được đâu, làm gì có chuyện đó. Nếu mà nói vậy thì mình nói trái Phật rồi, đúng không? Điều đó là nói ngay trong Kinh Địa Tạng đó, kinh nào cũng vậy thôi, kinh Đại thừa hay Tiểu thừa gì cũng vậy. Trong Kinh Địa Tạng, có bốn hạng chúng sanh, ở Phẩm thứ hai đức Phật nói với ngài Bồ-tát Địa Tạng: ‘Trong chúng sanh có những người căn tánh sáng lẹ, nghe giáo pháp của Ta thời liền tin nhận’. Đó tức là căn tánh ngon lành rồi, độ được rồi đó. Rồi có người căn tánh không tốt lắm, cho nên phải ân cần khuyên bảo, một hồi rồi mới thành tựu được thiện quả. Có người thì chưa có duyên, cho nên Ta giúp cho họ có duyên. Và người hạng cuối cùng là những người bị nghiệp chướng quá nặng, cho

nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.

Trong bản dịch của ngài Trí Tịnh thiếu một hạng, ngài gom bốn hạng thành ba hạng, thiếu một dòng, thiếu hạng là người mà chưa có [thiện căn] thì cũng có thể giúp cho có. Còn người mà nghiệp quá nặng là thôi, thua! Cho nên là có bốn hạng.

Cho nên trong Kinh A Hàm hay Kinh Nikaya, hay kinh nào cũng vậy, đức Phật luôn chia bốn hạng người. Và chỉ bốn hạng người như vậy, thì rõ ràng đâu phải ai cũng được độ đâu. Chỉ có hai hạng người được độ, là những người đã căn tánh sáng lẹ, tức là người đã thành thực được thiện căn. Thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Và người ta đã sắp chín rồi, cho nên là vô điểm phát chín luôn. Duyên đã đầy đủ, nhân đã đầy đủ, cho nên vô điểm một phát là xong. Còn người chưa điểm thì sao? Thì Ta dạy cho giáo pháp thời này qua thời nọ, bao nhiêu năm nghe trong kinh, tu theo Phật, bao nhiêu năm cuối cùng đắc đạo. Vất vả như vậy đó! Đó là [căn tánh] chưa chín mùi, bây giờ phải giúp cho chín mùi, chín mùi rồi thì mới giúp cho đắc được.

Còn hạng người thứ ba thì cũng có tin tin một chút, vô trồng thiện căn, trồng căn lành. Rồi hạng người thứ tư thì thôi khỏi luôn, có vô đó cũng không nghe được Phật chút gì hết, thôi thua!

Quý vị nhớ trong Tích Truyện Pháp Cú có câu chuyện, đức Phật giảng quá trời, sau đó ngài A Nan mới nói: Bạch đức Thế Tôn, con thấy đức Thế Tôn giảng hay như thế, mà tại sao có năm vị đó nghe, người thì nhìn lên trên trời, người thì nhìn xung quanh, người thì gục xuống đất...? Nói chung năm người mà chỉ có một người là lắng nghe thôi. Ngài A Nan hỏi như vậy đó.

Đức Phật nói: Người mà ăn rồi nhìn lên trời, là vì ổng nhiều đời coi sao bói quẻ, coi thiên văn. Cho nên bây giờ quen rồi, vô nghe pháp không nổi, nhìn trên trời coi ngôi sao quen rồi. Còn người mà ngủ gục, thì ông đó nhiều đời làm gì đó nên ngủ quen rồi. Còn người mà cứ bốc đất rồi quay qua quay lại thì [nhiều đời] làm khỉ. Nói chung trong năm người thì chỉ có một người là chú ý lắng nghe, ông đó là ổng tu theo đạo Bà-la-môn, ổng đọc kinh điển Vệ-đà quen rồi, cho nên vô cúi nghe được. Đấy! Năm người mà chỉ có một người nghe được, mà nghe thôi chứ cũng chưa hiểu nữa. Mà đức Phật dạy hay lắm, ngài A Nan nói đức Thế Tôn

dạy hay quá.

Quý vị thấy không ạ? Đâu có đơn giản đâu! Dễ gì! Pháp Phật phải trải qua Hằng hà sa số kiếp nhiều như vi trần, trong kinh nói như vậy, thì mới được độ. Cho nên là mình nói phương tiện thôi, chứ Tổ nói phương tiện đó. Nói phương tiện để trồng căn lành, chứ không phải là độ được đâu. Nếu độ được thì Phật đã độ hết rồi, vì Phật vô cùng từ bi.

Quý vị nhớ trong Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập, Thiện Trang đã trích câu chuyện đó rồi. Có đức Phật là Chiên Đàn Hương Quật, ở trong quá khứ, còn một người chưa được độ, cho nên trước khi nhập Niết-Bàn Ngài đã ẩn mình, đợi người đó ở trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, đợi đến khi người đó hết thọ mạng sanh xuống nhân gian, hình như đến năm 70 tuổi hay bao nhiêu tuổi đó, tại vì thời đó thọ mạng của chúng sanh dài lắm. Đức Phật đó mới hiện thân ra trước mặt người đó, giảng cho một bài kinh, thuyết pháp cho người đó đắc đạo xong thì đức Phật mới nhập Niết-Bàn. Cùng lúc đó vô lượng chư Thiên, bao nhiêu ngàn chư Thiên đã nghe pháp đó cũng thành tựu được, rồi Ngài mới thật sự nhập Niết-Bàn. Khi còn một chúng sanh được độ thì Ngài vẫn còn chờ.

Quý vị thấy không ạ? Ngài từ bi như vậy mà. Cho nên trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, quý vị thấy có cô Tỳ-kheo-ni đó nói: ‘Đức Như Lai từ bi, thương xót độ chúng sanh, mà sao Ngài không độ con? Con tu hành theo giáo pháp của đức Phật bao lâu rồi, mà không độ con?’ Cổ mới khởi ý tưởng đó thôi, mà đức Phật xuất hiện dạy cho cổ một bài, cổ đắc đạo A-la-hán nhập Niết-Bàn trước đức Phật luôn. Quý vị thấy không ạ? Cỡ đó đó! [Cổ là] A-la-hán Tam minh chứ không phải là A-la-hán thường.

Cho nên là khi duyên đến [thì được độ]. Mà duyên là gì? Là tâm mình khẩn cầu tha thiết, thật sự mình đủ, đến lúc nào đó đức Phật thấy đủ là đức Phật sẽ giúp. Còn bây giờ mình tu chưa đủ thì chịu thôi. Mình tu mà mình còn Tà kiến quá thì có cách nào đâu. Bảo: “Tu đi con!” Không! Con thích [pháp] nào dễ, nghe cái nào dễ thì con tu thôi, chứ còn [pháp] này khó quá, cao siêu quá. Vậy thì chấp nhận mình luân hồi tiếp tục thôi. Tại sao? Phật pháp nan văn mà, nan văn nên nghe những điều dễ, nghe dụ thôi. Thời nay chúng sanh thích nghe dụ, không thích nghe khuyên. Thích nghe gạt, chứ không thích nghe sự thật, [nên] rất khó!

Mà trong kinh điển đức Phật dạy rất đơn giản, cũng không có gì cao siêu, cứ tu đi con, tu đi rồi con sẽ thành tựu. Đức Phật nói người chưa được giải thoát, thì có thể tu giải thoát được một phần. Một phần là gì? Là những người nào tu đến Sơ quả hướng (Sơ quả hướng là Tùy tín hành, Tùy pháp hành) hoặc thấp hơn nữa là những người có một phần Thánh quả. Như trong Kinh Địa Tạng nói là người đáng lẽ sanh vào cõi Trời, cõi Người, có nghĩa là tới Nhẫn vị, Thế đệ Nhất vị. Nhẫn vị trong Tứ gia hạnh đó. Còn người nào chưa có căn lành thì trồng căn lành, đó là Noãn vị, Đảnh vị.

Cho nên chúng ta học rồi, kết nối các kinh lại là chúng ta thấy đức Phật luôn luôn nói có một con đường, một kiểu thôi, một lối thôi. Còn sau này, người đời sau bắt đầu dẫn ra đủ các kiểu, làm như mình hơn Phật, tưởng là hơn Phật. Chúng sanh ảo tưởng sức mạnh, chứ thực tế là không có. Pháp môn nào đức Phật cũng gia trì bình đẳng. Quý vị tu Thiền thì không được gia trì sao? Được gia trì chứ! Sư Minh Tuệ cũng nói vậy mà đúng không? Quý vị thấy không có pháp nào mà không có gia trì hết. Pháp nào cũng tu, mà tu rồi mình thấy đúng Chánh pháp thì càng được gia trì nữa. Thật ra là tu đúng thì có hiệu quả rõ ràng.

Cho nên mình ráng tu, ráng học. Trừ khi đời này mình không có tu học nữa, thì cũng ráng nguyện là cho con đời đời được gặp Chánh pháp. Lỡ có sa đọa thì cũng ngóc lên cho nhanh để mà tu tiếp. Quý vị nguyện như vậy thì thành tựu, chứ còn bây giờ khó lắm, thời càng về sau này ít người giảng Chánh pháp thì còn khó [được nghe] hơn.

Như vậy ở đây đức Phật nói là: **Tỳ-kheo thành tựu Dục định, thiêu đốt các hành** (ở đây có Chú Giải của ngài Tuệ Sỹ: #Tinh cần hành tức tác ý hay nỗ lực tinh cần, tinh cần tức là tinh tấn đó), **tu tập như ý túc, y vô dục** (y vô dục tức là mình nương vào sự không có ham muốn), **y viễn ly** (tức là mình xa rời), **y diệt, nguyện đến phi phẩm** (nguyện đến phi phẩm thì có coi trong kinh này, thật ra đơn giản là viễn ly, y ly dục, y diệt tận, hướng đến xả ly). **Tinh tấn định, Tâm định** (đây [là] nói tắt) **cũng như vậy** (cũng giống vậy). **Thành tựu Tư duy định** (ở đây ngôn ngữ khác, lúc này là Dục, Tinh tấn, Tâm và Tư duy. Còn chữ 'như ý túc' thì lúc nào cũng đi kèm cùng. Dục định Như ý Túc, Tinh tấn Định như Ý túc, Tâm định Như ý Túc, Tư duy Định như Ý túc, cũng giống vậy), **thiêu đốt các hành tu tập như ý**

túc nương vào vô dục, nương vào viễn ly, nương vào diệt nguyện đến phi phẩm. Nay A-nan, bốn như ý túc này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu ông nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn như ý túc này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh.

(Trích từ Kinh 86- Kinh Thuyết Xứ - Trung A Hàm).

Tóm lại là bốn cái tên thôi, nói chung là quý vị hãy cố gắng mong muốn, rồi tinh tấn trong tu Thiền định, tâm định trong tu Thiền định (tâm Thiền) và tư duy trong Thiền định. Cứ cố gắng tu như thế gọi là Tứ như Ý túc. Tứ như Ý túc sẽ phát sinh Thần thông nếu như tu thành tựu. Nếu quý vị tu tới Tứ thiền mà thành tựu được Tứ như ý túc như vậy, thì quý vị có thể sống đến một kiếp, bữa trước chúng ta đã trích rồi. Thành tựu được Tứ như ý túc thì người đó có thể kéo dài tuổi thọ sống đến một kiếp, nên đã lắm!

Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu Tâm sở cuối cùng trong các Tâm sở. Chúng ta học 52 món Tâm sở, trong đó có 13 Tâm sở tợ tha, 14 Tâm sở Bất thiện. Nhóm bất thiện thì dễ nhớ lắm, quý vị cứ nhớ 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành: Si, Vô tà, Vô úy và Trạo cử mà có mặt, là mình biết tâm của mình bất thiện rồi đó.

Cho nên đồng tu nào mà cứ nhẩn tin hay là nói gì đó hay là than thở, đang trạo cử, lo lắng tầm lum, thì mình biết là mình đang rơi vào bất thiện, trạo cử rồi đó. Có mặt [những Tâm sở] này chắc chắn là bất thiện rồi, [không] chạy đâu hết.

Tại sao lại bất thiện? Vì lúc đó quý vị đang si, quý vị không có chánh pháp trong tâm, cho nên quý vị lo lắng và suy nghĩ. Rồi lúc đó quý vị cũng vô tà, vô úy. Nhiều người nói: “Ủa! Lúc đó con vô tà vô úy lúc nào thầy? Con nhẩn tin, con than thở vậy, đâu có chỗ nào là vô tà vô úy?” Có! Vô tà, vô úy ở chỗ nào? Vô tà là không biết xấu hổ. Mình học pháp bao lâu rồi mà không biết ứng dụng; Vô úy là không biết sợ nhân quả. Mình tu rồi, mình học rồi mà còn sợ điều này, sợ điều kia, nghĩ lung tung lang tang. Đó là Vô tà, Vô úy.

Cho nên [Tâm sở] Bất thiện Biến hành chắc chắn có rồi, thì lúc đó mình coi mình rơi vào hoặc là Tà kiến, hoặc là Tham, hoặc là mình đang Ngã mạn (so sánh) đó, hoặc là mình đang sân, hoặc là mình đang ghen ghét gì đó, hoặc là đang trạo hối (là hối hận, ân hận), hoặc là tâm mình đang bị hôn trầm, thụy miên, nghi ngờ

gì đó, nói chung là rớt, thì chắc chắn là bất thiện. Quý vị cứ nhìn có một trong bốn thằng này [Si, Vô tâm, Vô úy, Trạo cử] thì chắc chắn [có] dấu hiệu bất thiện rồi đó. Nhớ nha! Tâm nhiều nhất là Trạo cử, si thì không thấy, nhưng Trạo cử là rõ ràng nhất, tâm mà lằng xằng lằng xằng là bất thiện rồi đó.

Còn muốn thiện thì [phải có] một trời thứ này [19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành], nên khó vô cùng! Nào là phải có niềm tin, là Tâm sở Tín; nào là phải có [Tâm sở] Niệm là ghi nhớ được cảnh, ghi nhớ quá khứ; nào phải có Tâm; có Úy; Vô tham; Vô sân; Tâm [sở] Trung hòa thì vừa vừa thôi; Tịnh tâm, Tịnh thân; Nhu tâm, Nhu thân; Thích tâm, Thích thân; Thuần tâm, Thuần thân; rồi Chánh tâm, Chánh thân. Có được một trời [Tâm sở] đó, thì mới biết là mình có tâm thiện. Rồi từ đó mình coi thử mình đang có những [Tâm sở] nào có thể chạy vô, như [Tâm sở] Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, hoặc là Bi và Tùy hỷ.

[Tâm sở] Tùy hỷ này khó lắm, mình tùy hỷ trên nhân thì được nhưng tùy hỷ trên quả thì khó. Có nhiều người thấy người ta làm thiện, ví dụ phóng sanh thì ok, vui. Nhưng tới khi có quả tới, nhà đó được quả báo gì đó, nhà giàu giàu chút, hoặc là người ta mua được cái nhà mới hay gì đó, là mình ghen, hết tùy hỷ nổi. [Quý vị] thấy chưa? Rồi người ta học pháp cũng vậy. Học pháp với thầy đó, không phải là thầy của mình, cho nên mình ghét, đâu có tùy hỷ được đâu. Mặc dù biết thầy đó là chân tu, nhưng mình không có tùy hỷ. Nói chung là phải dùng tâm Xả, nếu không dùng Tùy hỷ được thì phải dùng tâm Xả. Đó chỉ là [Tâm sở] Biệt cảnh thôi.

Hôm nay chúng ta học 1 Tâm sở Tịnh hảo Trí Quyền, đó là Tâm sở Trí tuệ. Điều này chúng ta đã học rồi, quý vị nhớ Trí tuệ này cũng gọi là Thấm như Ý tức trong Tứ như Ý tức (Thấm như Ý tức, thấm là thấm định, là điều nào trong mấy điều như ý tức trên? Chính là Tinh tấn Như ý tức), rồi Trạch pháp trong Thất giác tri, và Chánh kiến trong Bát chánh đạo.

Quý vị nhớ ứng dụng pháp Thất giác chi này rõ ràng nha. Khi nào tâm mình có dấu hiệu trạo cử, lằng xằng lằng xằng, thì quý vị nên tu pháp nào? Bình thường quý vị phải tu Bốn giác chi, lúc nào cũng có Niệm [giác chi] rồi, nên mình chỉ nhớ lúc đó nên tu Thiền chỉ. Vì tâm mình đang lằng xằng lằng xằng, nghĩ nhiều quá, thì tu Thiền chỉ. Lúc đó mình phải tu Xả giác chi, Khinh an Giác chi, và Hỷ giác chi.

Còn nếu tâm mình đang yếu đuối, có nghĩa là mơ mơ màng màng, buồn ngủ,

rũ rượi quá, thì mình hãy tu Tinh tấn Giác chi, Trạch pháp Giác chi, phải kéo tâm mình lên. Ở trên là mình tu Định giác chi, còn bây giờ mình phải tu pháp ngược lại, lúc đó mình hãy tu Thiền quán, và mình thay đổi tư thế v.v...

Mình chỉ cần nhớ, tại vì bây giờ mình tu hai thứ là Thiền chỉ và Thiền quán thôi. Lúc nào tâm mình trạo cử nhiều, đang lằng xằng, đang nghĩ nhiều, căng thẳng, thì hãy tu Thiền chỉ. Lúc nào tâm mình đang yếu đuối hay gì đó, buồn ngủ, đơ đơ, thì hãy tu Thiền quán. Nhớ vậy cho đơn giản! Chỉ cần nhớ vậy là được. Chứ còn không, nhiều khi tinh tấn quá thì sẽ sanh ra trạo cử. Toàn nghe pháp không [thôi], nghe pháp một hồi tâm đơ đơ luôn, đó là tâm đang trạo cử nặng quá, thì hãy đi tu Thiền chỉ. Chúng ta có hai pháp rõ ràng.

Thiện Trang chia sẻ về Tâm sở Trí tuệ hay gọi là Tuệ quyền. Trí là gì? Trí có nghĩa là sáng suốt, và chữ tuệ trong Tuệ quyền, cũng là điều hành, có quyền điều hành.

Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền

Trí tuệ hay Tâm sở Tuệ quyền cai quản trong phần hiểu biết thấu đáo tức là phần sáng suốt của tâm, hoặc gọi là trí, hoặc gọi là tuệ.

Tâm sở này cai quản, tức là quản lý được phần hiểu biết một cách thấu đáo, và phần sáng suốt của tâm. Có nghĩa là nếu mình không có [Tâm sở] này, là mình không có hiểu biết thấu đáo, không có sáng suốt được. Cho nên Tâm sở Trí tuệ này cực kỳ quan trọng.

Tuệ quyền hay Tâm sở trí tuệ thì có quyền trong sự hiểu biết thực tính của các pháp, như chúng đang là, tức là thấy về Khổ, về Không, về Vô thường, Vô ngã. (Tức là mình phải thấy thực tính của các pháp là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Mình thấy mấy điều đó thì mới gọi là có trí tuệ).

Khó không quý vị? Khó chứ gì nữa! Giờ mình thấy đời vẫn thường mà, đâu có thấy Vô thường đâu. Mình có thấy Vô ngã đâu, mình có thấy khổ đâu, mình thấy đang sướng mà. Như vậy là không có trí tuệ. Trí tuệ này là Tuệ quyền, là trí tuệ giải thoát, chứ không phải trí tuệ bình thường. Trí tuệ bình thường, tất nhiên mình thấy biết thấu đáo là được rồi. Nhưng trí tuệ này là trí tuệ giải thoát, thì phải thấy

được thực tính của các pháp, tức là bên ngôn ngữ Đại thừa gọi là Thật tướng của các pháp, là Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, hay là Khổ, Vô thường, Vô ngã. Chữ ‘Không’ đôi khi thêm vô cho rõ thôi, chứ không cần ‘Không’ cũng được, Khổ, Vô thường, Vô ngã.

Bởi vì trí tuệ khắc chế Vô minh, nên cũng gọi là Vô si, tức là không mê mờ về trí tuệ.

Khi nào mình có trí tuệ, thì tất nhiên sẽ ngược lại với Vô minh. Khi nào mình biết mình Vô minh? Tức là nhìn thấy đời mà mình không thấy vô thường, mình thấy đời sống dài quá, gia đình mình là thật, con là thật, chồng là thật, là mình không thấy Vô thường, không thấy Vô ngã rồi đó. Nhớ nha! Cái điện thoại bị rớt bể, mình kêu: “Ôi! Tiếc quá! Mất tiền rồi v.v...” Đó là mình đang mê, mình không có trí tuệ. Trí tuệ là [mình thấy được] Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã. Chuyện đã qua rồi, chẳng nào cũng bể rồi, không bao giờ trở lại, tốn tiền thay mặt kính thôi, chứ bây giờ có cách nào khác đâu. Đúng chưa?

Ví dụ một người bị bệnh chết rồi, chết rồi thì quý vị làm gì được nữa? Không có cách gì đâu, chỉ có chấp nhận, đó là Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã. Nhớ như vậy, mình sống như thế thì mình có trí tuệ. Còn mình không chấp nhận điều đó, mình thấy: Ôi! Sao đời tôi thế này, đời tôi khổ thế kia v.v... thì quý vị đang bị Vô minh che lấp, hay chính xác là mình không có trí tuệ. Cho nên phải cẩn thận nha!

Trí có thể dỡ bỏ màn che của Si khỏi sự vẩn đục Pháp nhãn của chúng sanh, và loại bỏ sự chìm đắm trong bóng tối do Si hay là Vô minh. Cho nên được gọi là Minh.

Điều này cũng dễ thôi! Khi nào mình có trí hay là trí tuệ, thì Tâm sở này giúp cho mình không vẩn đục, tức là sáng suốt, mình chặn được bóng tối Vô minh, đơn giản là vậy thôi.

Trí tuệ là khả năng hiểu biết thấu suốt, không phải sự biết trực nhận của Thức, hay sự biết kinh nghiệm của Tướng.

Nghe cho kỹ nha! Sự biết này là biết thấu suốt, chứ không phải trực nhận của Thức, hay là kinh nghiệm của Tướng. Trực nhận của Thức là thấy cái gì đó thì

mình thấy thôi; rồi Tưởng là thấy, đem so sánh với kinh nghiệm, kiến thức lúc trước mình biết những điều gì đó v.v...

Ví dụ như nhìn vào [bóng đèn này], quý vị biết cái này là gì không? Đầu tiên mình nhìn, mình thấy sáng sáng thôi, thì đó là sự biết của Thức. Rồi mình nói là: “À! Cái này là cái bóng đèn tròn, thầy Thiện Trang để bóng đèn tròn ở đây”, cho nên mình biết đây là bóng đèn tròn. Sự biết đó là biết của Tưởng, chứ không phải trí tuệ.

Còn trí tuệ là hiểu biết thấu suốt, là mình hiểu sâu hơn, cái đèn này là để tu Thiền chỉ, giúp mình thế này thế kia v.v.... Đó mới là trí tuệ, đèn tròn giúp cho mình có định. Cho nên quý vị để nhiều đèn tròn ở trong nhà mình thì có định. Đừng xài đèn tam giác, đèn gì ghê gớm, càng nhọn bao nhiêu càng mất định bấy nhiêu.

Sẵn đây Thiện Trang nói luôn về việc thờ tự. Quý vị hiểu Vi Diệu Pháp và học tới đây rồi, thì thờ bàn thờ, cố gắng thờ đơn giản, đừng bày trí nhiều thứ trên đó. Có nhiều người để nào là tấm khăn trải bàn, bông hoa lá cành đủ các kiểu, [rồi hình] nhọn nhọn, mình nhìn vào đó là mất định. Rồi lá cây, lá bồ đề, tùm lum... đủ các kiểu trên đó, là bị loạn. Người học hiểu Vi Diệu Pháp, hiểu Thiền thì hãy thờ tự đơn giản. Phật Bồ-tát, Phật nào, Bồ-tát nào, nước thế nào, đèn nên xài đèn tròn, hoặc ít nhất là hình trụ cũng có tròn [nên] có định. Còn quý vị xài hình tam giác, hình nhọn nhọn nhiều, nhìn vô là mất định. Rồi ly nước cũng vậy...

Quý vị cố gắng để ít thôi, đừng có để lung tung lên ở đó, thì mình nhìn vào bàn thờ, mình có định. Rồi nhà cũng vậy, mình xài làm sao đừng có để quá nhiều thứ lung tung linh tinh chắn hết. Mà mình nên làm sao cho đơn giản, trừ khi nhà chật quá. Giống như Thiện Trang, Thiện Trang ở thất chật quá, không có cách nào giấu đi đâu được, chứ không, Thiện Trang giấu sạch. Giấu sạch đi cho gọn, là tự nhiên mình vô trong thất, vô trong nhà mình có định.

Cho nên đó là cách để duy trì định. Mình học rồi, mình hiểu. Những hình nào tròn là có định, còn những hình nào nhọn nhọn là mất định. Cho nên nhớ, đừng để những gì có hình nhọn nhọn lên, hãy dùng những hình nào tròn, tròn không được thì hình vuông, vuông cũng đỡ, chứ còn để nhiều là mất định lắm. Nhiều

người thờ tự không biết, màu mè đủ các kiểu nữa, thì thôi, mất định lắm. Rồi thờ bánh trái gì đó v.v... mình cứ thờ lên vừa vừa thôi, rồi để xuống. Phật không ăn uống gì đâu, nhưng mình để làm sao cho gọn, đẹp. Đèn thờ v.v... mình hãy lựa những cái đèn phù hợp. Quý vị cứ thay đổi từ từ rồi quý vị sẽ thấy, mình tu, vô trong nhà mình là có định, thấy khác ngay.

Đối với hành giả Tuệ quán hay Thánh nhân thì đây là sự biết tự thân, không qua việc nghe hay đọc của người khác về Tam tướng hay duyên khởi của Danh sắc, Ngũ uẩn.

Đoạn này quan trọng: ‘Đối với hành giả Tuệ quán hay Thánh nhân (chúng ta chắc chưa là Thánh nhân thì cứ nhận mình là hành giả Tuệ quán đi), thì đây là sự biết tự thân (là tự mình biết), không qua việc nghe hay đọc của người khác về Tam tướng (chính là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, mình phải biết những điều đó) hay duyên khởi của Danh sắc, Ngũ uẩn.

Tức là vòng 12 nhân duyên, do Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não v.v... Bao giờ mình có trí tuệ đó, thì sự biết đó mới gọi là trí tuệ.

Tâm sở này khó vậy đó! Cho nên người thường không có Tâm sở này là bình thường. Bao giờ biết Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, Tam tướng, và biết về Ngũ uẩn nữa. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không phải là mình, là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, cứ nhớ vậy! Lúc nào nhớ như vậy thì lúc đó có Tâm sở này.

Thông thường Tâm sở Trí tuệ này trong Vô Tỷ Pháp thì gọi Trí hay gọi là Tuệ, có khi gọi là Vô si. (Những tên này đơn giản thôi, là một trong ba thiện căn. Quý vị nhớ ba thiện căn, đó là Vô tham, Vô sân, Vô si. Ở đây Vô si là trí tuệ).

Sau khi đã thành tựu thanh tịnh giới rồi, liền tiến hành tu tập pháp Chỉ đạt đến thanh tịnh tâm. Thì trí đảm trách vai trò quyền lực, hay là trí siêu phàm. Khi đã phát triển cao độ thì trí trở thành một giác chi, gọi là Trạch pháp Giác chi. Cũng là một chi trong Tám thánh đạo hay gọi là Chánh kiến, và tột đỉnh của trí là Trí toàn tri của đức Phật.

Có nghĩa là mình tu phải từ thanh tịnh giới rồi mình tiến lên tu tập pháp để đạt đến được tâm thanh tịnh. Khi đó phát triển lên cao độ, thì Tâm sở trí này trở thành Trạch pháp Giác chi trong Thất giác chi, và trở thành Chánh kiến trong Bát chánh đạo. Nhớ như vậy! Lúc này Thiện Trang có để: Trí tuệ trở thành Trạch pháp Giác chi (trong Thất giác chi), thành Chánh kiến (trong Bát chánh đạo), và Thấm như Ý túc (trong Tứ như Ý túc). Cho nên Tâm sở này quan trọng lắm, mình tu thì mới có được những điều này. Thấm như Ý túc là Tinh tấn Như ý túc.

Tuệ quyền hay Tâm sở Trí trong khi có thì sẽ như thế nào? Khi nào có tuệ sáng suốt, khôn khéo, nhận rõ, hiểu thấu lương tri, trạch pháp, lựa chọn, nghiên cứu, hiểu biết rõ đặc tính, thấu vi tế, cách tri thức, cách hiểu rành, sự suy nghĩ, sự nghĩ ngợi, sự xét rõ, gạn xét, quán xét, lương tri, tuệ như ngọc, tuệ như đèn, tuệ như ánh sáng, tuệ như gương, tuệ như vũ khí, tuệ như đại địa, tuệ như kẻ dẫn đường v.v... (Nói chung khi mình có trí này thì đương nhiên mình sáng suốt rất nhiều thứ, nói đơn giản là vậy).

Bốn ý nghĩa của Tâm sở Trí:

1. Trạng thái là thấu hiểu rõ đúng đắn: Khi mình có Tâm sở này thì mình sẽ hiểu rõ đúng đắn lắm.

2. Phận sự là làm cho cảnh rõ rệt: thứ hai là làm cho cảnh sẽ rõ.

Ví dụ mình nhìn bức tranh đằng sau, mình thấy mờ mờ, không rõ, nhưng khi mình có trí tuệ thì nhìn thấy cảnh sẽ rõ hơn. Điều này, quý vị tu Thiền thì biết. Ví dụ bình thường mình nhìn cái gì đó cũng vậy thôi, nhưng bữa đó tu Thiền xong mình thấy an lạc, có định, mình ra, mình nhìn bức tranh đó, nhìn cảnh đó, tự nhiên mình hiểu ra nhiều vấn đề, mình thấy các pháp là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Ví dụ mình nhìn bông hoa, bình thường thấy hoa đẹp, mấy người thích hoa đẹp thì toàn nhìn thấy hoa đẹp thôi. Nhưng người khi có Tâm sở [Trí] này, lúc đó sẽ thấy rằng hoa là vô thường, hoa nở thì sẽ tàn, hoa này cũng mong manh, sáng nở chiều tàn vậy thôi. Đời người cũng thế, đó là nhờ cảnh mà xuất hiện Khổ - Không, Vô thường. Và mình thấy [bông] hoa này cũng do duyên mà sanh, cũng do duyên mà diệt, do có ai đó trồng cây đó nên mới có hoa này. Mà hoa này từ cây đó, cây đó từ hạt, mà hạt từ đâu v.v... Mình liên hệ dòng đời luân hồi, một chuỗi dòng suy

ngĩ. Chứ người ta không mê [bông] hoa đẹp nữa, mà người ta thấy [bông] hoa là sinh diệt, là Vô thường, là Vô ngã, là Khổ. Nỗi khổ của người trồng hoa, nỗi khổ của người bán hoa, v.v... bây giờ mới có hoa cho mình ngắm.

Quý vị thấy những điều đó thì quý vị sẽ không bị dính tướng vào thế gian, thì mình mới xuất thế gian được. Mình có những điều đó thì dần dần tự nhiên mình nhàm chán, tự nhiên mình không thấy cảnh đẹp nữa. Ngày xưa mình thấy cảnh đó đẹp, thấy bức tranh đó đẹp, nhưng bây giờ mình toàn thấy Khổ - Không, Vô thường. Bức tranh đó rồi bao giờ hư đây? Ngày nó hư thì chắc ông họa sĩ đó cũng chết rồi. Đó là mình nhìn theo trí xuất thế gian.

Cho nên khi có trí đó thì quý vị tu dễ lắm. Còn mình không có trí đó thì mình dính vào cảnh: Ừ! Hoa đẹp! Hoa màu hồng, màu xanh, màu đỏ... rồi bức tranh này [đẹp], bức tranh kia [đẹp] v.v... chứ mình không thấy được thật tướng (hay thực tính) của các Pháp. Mình nói vậy cho dễ.

3. Thành tựu là không mê với cảnh: Rõ ràng là như vậy! Bởi vì khi đó quý vị sáng suốt với cảnh lắm, thì làm sao mà mê được, cảnh không kéo mình được.

4. Nhân gần là tác ý khéo (hay khéo tác ý), hoặc nhân gần là Pháp quyền đầy đủ, hoặc nhân gần là xa lìa Phiền não, hoặc nhân gần là tái tục (tái sanh) bằng tâm Tam nhân.

Ở trong Vi Diệu Pháp nói là người tái sanh bằng tâm Tam nhân thì họ có sẵn trí giác này, nên họ dễ đắc Thiền và đắc Đạo. [Người] có tâm Tam nhân thì tự nhiên nhìn đời thấy vô thường, lớn lên tự nhiên nhìn xung quanh, người ta thì có người yêu, chuẩn bị lập gia đình, còn họ nhìn xung quanh thấy [lập] gia đình thì có gì đâu, thấy khổ quá, mai mốt nuôi con, sáng chạy đón đưa đi học, ốm thì tranh thủ chạy đi bác sĩ, mua quần áo, mua sách vở cho con, suốt ngày con, con, con... một mớ khổ. Rồi [họ] thấy [bông] hoa cũng chả có gì sướng, hoa nở hoa tàn, trồng mệt gần chết. Rồi thấy cái nhà xây thiệt bự, phải đi làm bao nhiêu năm để trả nợ cho cái nhà... [Họ] toàn nghĩ là Khổ - Không, Vô thường Vô ngã thôi. Đó là do đầu thai bằng tâm Tam nhân nên có trí đó.

Quý vị thấy không ạ? Tại sao chúng sanh mê quá? Vì không có trí đó. Mà họ lại không có nhân là gần các vấn đề để người ta huân tập thêm, mà toàn gặp chúng

sanh dụ cho thêm đi vào chỗ mê thêm nữa, cho nên không có hiểu biết đúng đắn được.

Rồi có tướng trạng là sự hiểu biết đúng đắn, có nhiệm vụ là làm cho đối tượng sáng tỏ, có biểu hiện là không suy ám. (Điều này thì rõ ràng, mình nhắc lại thôi).

Tâm sở Trí tuệ khi phát triển chung với Định ở mức cao thì sẽ thành ra Thắng trí, để biết những chuyện nằm ngoài khả năng nghe nhìn thông thường của chúng sinh, dù vẫn là cảnh Tục đế.

Điều này ghê lắm! Thắng trí là Thần thông đó quý vị. Tức là Tâm sở Trí tuệ này phải đi chung với Định ở mức cao, tức là mình phải tu Thiền, thì sẽ sinh ra Thắng trí. Và lúc đó mình có khả năng biết những chuyện ngoài khả năng nghe nhìn thông thường của chúng sanh, dù cảnh đó là bình thường thôi, là cảnh tục đế, mình vẫn đang sống trong đây.

Khi trí tuệ phát triển cùng với Chánh niệm ở mức rốt ráo nhất thì sẽ dẫn đến Thánh trí. Tức là Thánh Đạo, Thánh quả và Trí phản kháng; #phản tức là nhìn lại. Nhìn lại cái gì? Khi mình chứng đạo rồi mới nhìn lại được thôi, chứ không chứng đạo thì không nhìn được điều này.

Thứ nhất là nhìn lại Phiền não đã trừ. Thứ hai nhìn lại Phiền não dư sót (tức là lúc đó mình tự biết là mình đã trừ được bao nhiêu Phiền não rồi, và còn bao nhiêu Phiền não nữa). **Thứ ba là nhìn lại Thánh Đạo đã chứng** (lúc đó mình sẽ tự biết mình chứng quả gì). **Thứ tư là nhìn Thánh quả đã chứng** (tức là Thánh Đạo và Thánh quả. Đạo là hướng tới, ví dụ như mới Tư-đà-hàm hướng tới, còn Thánh quả là Tư-đà-hàm rồi). **Thứ năm là nhìn lại Niết-Bàn đã thấy bằng Thánh đạo.** Điều này thì phải chứng được A-la-hán mới có.

Năm Trí phản kháng (tức là nhìn lại đó) **đem nhân với bốn tầng Thánh trí, trừ đi một** (tức là trừ vị A-la-hán là không còn gì để nhìn nữa, phản kháng hay sót Phiền não gì nữa), thành ra là có 5 trí đó nhân với 4 tầng Thánh là thành 20, trừ A-la-hán không có trí mà nhìn lại Phiền não còn dư sót, thì còn 19 trí về phản kháng này.

Tâm sở Trí tuệ thì có mặt trong 79 Tâm sở Tịnh hảo, là 12 tâm Dục giới Tương ưng trí (tức là Tâm Dục giới thì có nhiều, nhưng có 12 tâm Tương ưng trí thôi), **27 tâm Đáo đại và 40 tâm Siêu thế**. Những điều này thì mình chưa học, bữa sau mình sẽ học về tâm Dục giới, tâm Đáo đại, tâm Siêu thế là gì. Tâm Siêu thế là tâm của bậc Thánh. Từ Tu-đà-hoàn hướng tới A-la-hán thì có 8 bậc, mỗi [bậc] có 5 tầng Thiền, $8 \times 5 = 40$, thành ra có 40 tâm Siêu thế.

Trí và Tuệ tuy tên khác nhau nhưng là một pháp thật tính thôi. Tức là trạng thái sáng suốt, trạng thái rõ biết cùng sanh với tâm. (Cho nên có khi gọi là Trí, có khi gọi là Tuệ, thì cũng không quan trọng).

[Tâm sở] Trí Tuệ tóm lại là có ba:

1. Một là Trí văn, là do nghe, học mới biết được thấu đáo những nghĩa lý sâu sắc, cao siêu như Pháp, Lý bậc cao của nhà Phật, hoặc Triết học hay Toán học, hay những tài nghề khó khăn (là nghề khó).

Tức là bây giờ có 3 loại trí: Trí văn, Trí tư và Trí tu. Trí văn là phải do nghe, học thì mới biết. Giống như học Phật Pháp, có nhiều điều mình phải nghe thì mình mới biết, chứ không nghe thì làm sao biết. Không nghe thì làm sao biết Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả Tư-đà-hàm, v.v... Rồi như Triết học hay Toán học cũng vậy, cũng phải học thôi. Hay là một số ngành nghề khó quá, thì mình cũng phải học thì mới biết được, còn không học thì không biết được. Đó gọi là Trí văn.

2. Hai là Trí tư, là chính tâm sáng suốt (tức là tâm mình tự sáng suốt), nghiên cứu tìm tòi để được trải nghiệm, hiểu biết những điều nằm ngoài kiến thức sách vở. Người thế gian thường nói đó là Thiên tư, chứ kỳ thật là do duyên, nghiệp đã tạo ra trước kia.

Tức là bây giờ Trí tư cũng hay hơn. Mình nghe là nghe vậy thôi, nhưng do mình suy tư tìm hiểu v.v... nên tự nhiên biết những kiến thức ngoài sách vở. Người thế gian gọi là Thiên tư, còn trong Phật Pháp thì nói là người có giải ngộ ghê gớm lắm, nhưng thực tế là do Trí tư này ra.

Ví dụ như mình học, đức Phật chỉ nói trong kinh có bao nhiêu đấy thôi, nhưng tự nhiên mình kết nối được. Ví dụ đơn giản như thế này: Mình học, mình

chưa biết là Sơ thiền có thể vượt lưới ma, nhưng nếu mình tu mà đắc được Sơ thiền, [thì] tự nhiên mình thấy tâm mình dừng lại hết, không có nghĩ gì hết, như vậy thì ma cảnh đâu có đâu. Cảnh không có thì ma không có, tâm lúc nào cũng đang an lạc trong đó, chìm trong đó, định trong đó, mình đâu có suy nghĩ gì đâu, đâu có ham muốn gì đâu mà [có] lưới ma. Nên mình biết Sơ thiền là vượt qua lưới ma. Mặc dù mình chưa học đến là Sơ thiền vượt qua lưới ma, nhưng mình có thể biết được như vậy, đó là Trí tư. Mình biết Sơ thiền là trạng thái đó, là tự mình suy nghĩ ra.

3. Thứ ba là Trí tu, là những tuệ phát sanh do tu hành tở ngộ, đắc chứng khi hành Tứ niệm xứ hoặc Tuệ sanh chung với tâm Thiền.

Quan trọng là Trí tu. Trí tu là trí tuệ phát sanh do tu hành tở ngộ khi hành Tứ niệm xứ hoặc tuệ [sanh] chung với tâm Thiền. Tức là có hai trường hợp: Một là mình tu Thiền quán (Tứ niệm xứ) [thì trí] sanh ra. Hai là mình tu Thiền chỉ. Khi mình đắc Thiền chỉ, mình có tâm Thiền thì tự nhiên tỏ ra, ngộ ra được nhiều thứ lắm. Trí tuệ phát sanh ra được như vậy, đó là Trí tu. Cho nên muốn có Trí tu là phải tu Thiền quán và Thiền chỉ, và khi ngộ ra nhiều thứ thì gọi là Trí tu.

Còn Trí tư là do mình suy nghĩ tìm tòi, có nhiều thứ nằm ngoài sách vở, ngoài kinh sách mà mình hiểu ra được, sự hiểu ra được đó gọi là Trí tư. Nhưng nhiều lúc chưa chắc đã đúng đâu, mặc dù đa số là đúng. Còn Trí tu thì đúng, vì đó là do đắc chứng, mình tu mình chứng, mình biết, nên tự nhiên là biết được thôi.

Bốn nhân để trợ sanh bất tương ưng trí (Bốn điều khiến mình không sinh được trí): (Điều này quan trọng).

1. Nghiệp trước không quen nếp trí, là đời quá khứ ta không thường dùng trí nên bây giờ rất khó phát sanh: nghĩa là do lâu rồi, quen tính lười rồi, đời nào cũng không chịu suy nghĩ, suy nghĩ mệt quá, học Phật pháp thầy Thiện Trang giảng gì đâu đâu, Thánh quả này nọ, dẫn hết cái này đến cái kia, nghe Thiền đầu cả đầu, thôi tôi không học. Làm biếng quá, nghe nói niệm một câu Phật hiệu đủ rồi, vãng sanh được rồi, học chi nhiều. Những người như thế là không quen dùng trí. Như vậy cũng không tốt, đời này như vậy, thì đời sau cũng lười vậy thôi. Điều đó khiến trí của mình không sanh được.

2. Sanh nhằm cội đa sân, nhất là cội Nam Thiệm Bộ Châu trong thời kỳ tuổi thọ ít, sự ác tăng nhiều, việc quá đa đoan, làm cho tâm người khó yên tĩnh, thiếu nhân cận của trí. Như câu: “Thủy thái thanh tắc vô ngư, nhân thái khẩn tắc vô trí”. (Tức là nước trong quá thì không có cá, người quá gấp, quá cẩn thận thì không có trí).

Ở đây nói mình sanh ở cội đa sân thì thiếu trí tuệ. Cội đa sân chính là cội chúng ta thời kỳ này, tuổi thọ ít, sự việc ác tăng nhiều, việc đa đoan nhiều quá, nên tâm mình không có yên tĩnh được, thì làm sao mà có trí. Cho nên muốn có trí là phải bớt việc, bớt lo lắng đi, [phải] có chút rảnh rỗi. Cội Nam Thiệm Bộ Châu này là cội đa sân, nhiều sân lắm. Cho nên mình sanh vào, ở gần những người đa sân, sân suốt ngày làm thiếu trí, mà mình sân mình cũng mất trí. Cho nên muốn có trí tuệ là phải bớt đi, đừng có sân. Mà muốn không sân thì đừng tham, vì tham không được thì sân. Tham danh, tham lợi, tham tiền... đủ các thứ tham. Vì có mong cầu, mong cầu nhiều mà không được, không hài lòng, bất như ý, là sân.

3. Không tránh được Phiền não, hay bị Phiền não phát sanh, thường bị cuốn theo Phiền não.

Điều này rõ ràng! Cho nên mấy người hay bị Phiền não nhiều thì tránh duyên bớt đi, biết mình yếu thì thôi, đừng ra gió. Biết người đó ăn rồi gặp mình là có chuyện, thì mình tránh đi. Còn không tránh được thì quán trước, là ‘thôi kệ nó, bỏ đi’, thì mình tránh được Phiền não. Hoặc mình hay bị cuốn theo những điều gì, mình biết là mình mê cái đó thì né đi. Còn không né được thì ráng quán là ‘không có gì hết, đừng ham cái đó’, đừng thế này thế kia v.v... Mình tránh được Phiền não thì mới có trí được. Còn quý vị có Phiền não nhiều thì không có trí.

4. Khi Ngũ quyền không đủ mạnh, là thời kỳ đức tin, Tinh tấn, Chánh niệm, Chánh tĩnh và Trí tuệ chưa đủ, còn yếu kém, vì thiện duyên hay căn lành các đời trước đã tu tập, nhất là Ba-la-mật hay là Pháp độ chưa đầy đủ nên Trí tuệ khó phát sanh.

Điều thứ tư là Ngũ quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ), năm điều này của mình còn yếu kém. Niềm tin của mình yếu, sự tinh tấn của mình yếu (tức là mình lười), Chánh niệm yếu, Định yếu, Tuệ cũng yếu nữa. Vì do căn lành về tu tập, nhất

là về Ba-la-mật của mình chưa đủ, nên trí tuệ không sanh. Còn người Ba-la-mật mạnh quá rồi, người ta tu tập nhiều đời rồi, niềm tin của họ vững mạnh, họ tinh tấn, rồi họ có Niệm, Định, Tuệ mạnh, thì người ta dễ sanh được trí tuệ.

Quý vị thấy không ạ? Chúng ta học những điều này thấy rõ ràng lắm, rõ như ban ngày. Sẵn đây Thiện Trang nói về 10 Ba-la-mật luôn đó là: (1) Bố thí, (2) Trì giới, (3) Xuất gia, (4) Trí tuệ, (5) Tinh tấn, (6) Nhẫn nại, (7) Chân thật, (8) Quyết định, (9) Tâm từ, (10) Tâm xả. Đó là 10 Ba-la-mật theo Nam truyền.

Ở đây còn 40 Nguyên nhân giúp sanh Trí tuệ (thành trí) nữa, [40 nguyên nhân] này cực kỳ quan trọng, nhưng bây giờ hết giờ rồi, nói 40 nguyên nhân nữa thì bao giờ mới xong, thôi hẹn quý vị bữa khác giới thiệu sau.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúc quý vị an lạc, hoan hỷ. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

Nam Mô A Mi Đà Phật!